

**CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12**

Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433

Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,  
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

ĐT: 0243.8687781; FAX: 0243.8685014;

Website: [www.licogi12.com](http://www.licogi12.com)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2024

**DANH MỤC TÀI LIỆU****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG THƯỜNG NIÊN  
LẦN THỨ 20 NĂM 2024 - CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12.**

TT	TÊN DANH MỤC	GHI CHÚ
1	Báo cáo thường niên năm 2023 của HĐQT.	
2	Báo cáo kiểm toán độc lập năm 2023	
3	Báo cáo Tài chính năm 2023.	
4	Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty.	
5	Kế hoạch SXKD và Đầu tư năm 2024.	
6	Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của HĐQT.	
7	Tờ trình: Báo cáo quyết toán tiền phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023 và Dự trù tổng mức tiền phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024	
8	Miễn nhiệm ông Nguyễn Tuấn Cường - Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần LICOGI12	
9	Bầu bổ sung Ủy viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2022-2027)- Công ty cổ phần LICOGI12	
10	Tờ trình thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Báo cáo tài chính năm 2024.	

LICOGI 12

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12

Số 21 Phố Đại Từ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023



HÀ NỘI – THÁNG 4 NĂM 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2024.*

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12**  
**Năm báo cáo: 2023**

**I. Thông tin chung:**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12.**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106433
- Vốn điều lệ: 70.000.000.000VNĐ
- Vốn chủ sở hữu: 89.375.270.926 VNĐ
- Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại kim, Quận Hoàng Mai, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0243.8691534
- Số fax: 0243.8685014
- Website: [www.licogi12.com](http://www.licogi12.com)
- Mã cổ phần: L12

**Quá trình hình thành và phát triển:**

Tiền thân của Công ty cổ phần Licogi 12 là doanh nghiệp nhà nước thành lập ngày 24/2/1981 với tên gọi Xí nghiệp thi công cơ giới số 12 tại Hoà Bình. Nhiệm vụ chính là tham gia thi công các hạng mục chính của nhà máy thủy điện Hoà Bình.

**Năm 1990:** Xí nghiệp thi công cơ giới số 12 đổi tên thành Xí nghiệp Cơ giới và Xây lắp số 12, chuyển trụ sở theo Quyết định số 289BXD-TCLĐ ngày 7/5/1990 của Bộ Xây Dựng và địa bàn hoạt động về Hà Đông - Hà Tây (nay là Hà Nội).

**Năm 1996:** Xí nghiệp Cơ giới và Xây lắp số 12 đổi tên thành Công ty Cơ giới và Xây lắp số 12 theo Quyết định số 01BXD-TCLĐ ngày 2/1/1996 của Bộ Xây Dựng và chuyển trụ sở về Hà Nội.

**Tháng 9/2004:** Theo quyết định số 1523/QĐ-BXD ngày 29/09/2004 của Bộ Xây Dựng, Công ty Cơ giới và Xây lắp số 12 thực hiện quá trình cổ phần hoá. LICOGI 12 là một trong các doanh nghiệp cổ phần hoá đầu tiên của Bộ Xây Dựng.

**Tháng 1/2005:** Công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 12 trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng và

Phát triển hạ tầng – LICOGI theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0103006456 ngày 07/01/2005 do Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội cấp. số vốn điều lệ ban đầu là 11.700.000.000 đồng.

**Tháng 9/2005:** Nhận Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2000 của QUACERT.

**Tháng 6/2006:** Đổi tên thành Công ty cổ phần LICOGI 12; Tăng vốn điều lệ Công ty từ 11.7tỷ VNĐ lên 17.0tỷ VNĐ.

**Tháng 02/2007:** Tăng vốn điều lệ Công ty từ 17.0tỷ VNĐ lên 50.0tỷ VNĐ.

**Tháng 10/2017:** Tăng vốn điều lệ Công ty từ 50.0tỷ VNĐ lên 70.0tỷ VNĐ.

**Tháng 12/2013:** Chuyển Trụ sở chính Công ty từ C1(210). đường Giải Phóng. Phường Phương Liệt. Quận Thanh Xuân. Thành phố Hà Nội. Việt Nam về địa điểm mới số 21. phố Đại Từ. Phường Đại Kim. Quận Hoàng Mai. Thành phố Hà Nội. Việt Nam.

**Ngày 09/12/2016:** Công ty cổ phần LICOGI12 được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán lần đầu số 181/2016/GCNCP-VSD Mã chứng khoán L12; Mệnh giá 10.000 đồng; Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông; Số lượng chứng khoán đăng ký: 5.000.000 cổ phần; Giá trị chứng khoán đăng ký: 50.000.000.000 đồng; Hình thức đăng ký: Ghi sổ.

**Ngày 26/12/2016:** Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ra quyết định số 882/QĐ-SGD chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phần.

**Ngày 11/10/2017:** Công ty cổ phần LICOGI12 được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 11/10/2017 số 181/2016/GCNCP-VSD-1 Mã chứng khoán L12; Mệnh giá 10.000 đồng; Loại chứng khoán: Cổ phần phổ thông; Số lượng chứng khoán đăng ký: 7.000.000 cổ phần; Giá trị chứng khoán đăng ký: 70.000.000.000 đồng; Hình thức đăng ký: Ghi sổ

Trải qua hơn 40 năm xây dựng và phát triển. Công ty cổ phần LICOGI 12 tự hào đã đóng góp một phần công sức của mình trong những công trình trọng điểm quốc gia, góp phần làm thay đổi diện mạo đất nước trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế.

**Hiện tại.** Công ty đang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106433 đăng ký thay đổi lần 14 ngày 11 tháng 08 năm 2023 (đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0103006456 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành Phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 07/01/2005), với số vốn điều lệ 70 tỷ đồng.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: - Cho thuê xe ô tô;	7710
2	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
3	Khai thác và thu gom than non	0520
4	Kinh doanh bất động sản. quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu. chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: - Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà ở. hạ tầng khu đô thị. hạ tầng khu công nghiệp;	6810
5	Khai thác và thu gom than cứng	0510
6	Khai thác đá. cát. sỏi. đất sét. Chi tiết: Khai thác vật liệu xây dựng	0810
7	Sản xuất xi măng. vôi và thạch cao.	2394
8	Khai thác quặng sắt Chi tiết: Kinh doanh, khai thác chế biến khoáng sản: Kim loại màu, kim loại đen và phi kim loại ( trừ các loại khoáng sản Nhà Nước cấm)	0710
9	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Đầu tư kinh doanh dịch vụ khách sạn, khu du lịch, vui chơi giải trí.	5510
10	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng) Chi tiết: - Xử lý nền móng bằng phương tiện Cơ giới (Khoan nhồi. đóng cọc bê tông cốt thép. ván thép. ống thép các loại. cọc Baretter); - Vận chuyển. san lấp nền móng các loại Công trình xây dựng bằng phương tiện cơ giới xây dựng.	4312
11	Sản xuất các cấu kiện kim loại Chi tiết: - Sản xuất sản phẩm cơ khí. kết cấu thép. vật tư và thiết bị xây dựng. sản xuất cầu trục và thiết bị nâng;	2511
12	Bán buôn máy móc. thiết bị và phụ tùng khác Chi tiết: - Kinh doanh sản phẩm cơ khí. kết cấu thép. vật tư và thiết bị xây dựng. sản xuất cầu trục và thiết bị nâng;	4659
13	Bán buôn vật liệu. thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Kinh doanh vật liệu xây dựng (đá xây dựng. bê tông thương phẩm. cấu kiện bê tông đúc sẵn);	4663

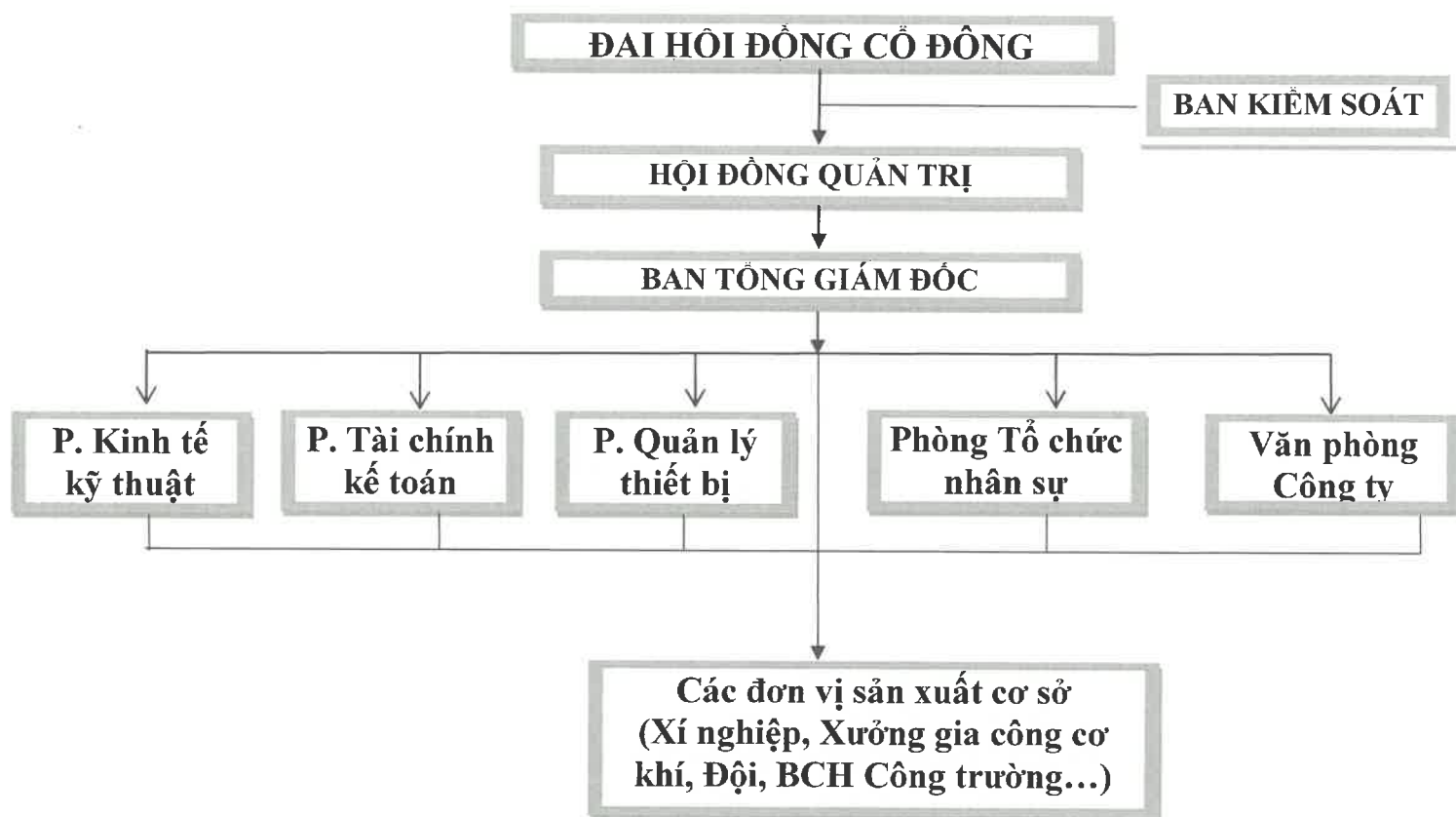
14	<p>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xuất nhập khẩu thiết bị, vật liệu xây dựng; cơ sở cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn bằng chế phẩm.</li> <li>- Thi công phòng chống mối cho các công trình.</li> </ul>	8299
15	<p>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thí nghiệm vật liệu xây dựng, khảo sát địa chất công trình;</li> <li>- Tư vấn thiết kế (thiết kế kiến trúc công trình với chức danh kiến trúc sư chủ nhiệm đồ án; Thiết kế công trình dân dụng và công nghiệp; Thiết kế hạ tầng kỹ thuật đô thị; Thiết kế quy hoạch khu đô thị và nông thôn; Thiết kế nội, ngoại thất công trình; Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp). giám sát các công trình xây dựng;</li> </ul>	7110
16	<p>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng</li> </ul>	7730
17	<p>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng.</li> <li>- Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác (trừ ô tô chuyên dụng)</li> <li>- Vận tải hàng hóa bằng phương tiện đường bộ khác</li> </ul>	4933
18	<p>Xây dựng công trình kỹ thuật khác</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng hệ thống thiết bị công nghiệp, kinh doanh xăng dầu mỡ;</li> <li>- Xây dựng các công trình thủy điện nhiệt điện, xây lắp đường dây và trạm biến thế điện, hệ thống điện, điện lạnh, hệ thống thông tin liên lạc;</li> <li>- Xây dựng các công trình thủy lợi ,(đê, đập, hồ chứa nước, hệ thống tưới tiêu, ống dẫn trạm bơm);</li> <li>- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông (cầu đường bộ, sân bay, bến cảng, đường hầm);</li> <li>- Đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện, nhiệt điện và kinh doanh điện thương phẩm.</li> </ul>	4299(Chính)
19	<p>Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao</p> <p>Chi tiết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất, chế biến vật liệu xây dựng (đá xây dựng, bê tông thương phẩm, cấu kiện bê tông đúc sẵn);</li> </ul>	2395
20	<p>Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất</p> <p>Chi tiết: Quản lý vận hành nhà chung cư</p>	6820
21	<p>Lắp đặt hệ thống điện</p> <p>Chi tiết- Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy chữa cháy</li> </ul>	4321

- Địa bàn kinh doanh: Khắp cả nước.



### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:



- **Bộ máy quản lý:**

+ **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết. là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty.

+ **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Licogi 12.

+ **Ban Kiểm soát:** Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Licogi 12.

+ **Ban Tổng Giám đốc:** Công ty ban hành hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của HĐQT. Công ty có một Tổng Giám đốc điều hành và một số Phó Tổng Giám đốc hành điều hành và một Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm.

Chức năng, quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Tổng Giám đốc được quy định cụ thể tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Licogi 12.

+ **Các phòng nghiệp vụ:**

\* **Phòng Tổ chức nhân sự:** Là phòng nghiệp vụ dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng giám đốc Công ty. Có chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc và tổ chức thực hiện công tác tổ chức quản trị nhân sự theo sự chỉ đạo của Tổng giám đốc Công ty.

\* **Văn phòng công ty:** Tham mưu và tổ chức thực hiện các nghiệp vụ quản trị hành chính đảm bảo các điều kiện hành chính cho hoạt động và SXKD của Công ty.

\* **Phòng Kinh tế kỹ thuật:** Tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực kinh tế, kế hoạch và tổ chức thi công các công trình. Lập kế hoạch tuần, tháng, quý, năm trình lãnh đạo Công ty phê duyệt. Xây dựng định mức chi phí, quản lý vật tư và theo dõi hồ sơ thanh quyết toán cho các công trình. Tìm hiểu thị trường, tham gia cung ứng vật tư phục vụ cho các công trường. Cùng lãnh đạo Công ty phân tích đánh giá khả năng thắng thầu để mua và lập hồ sơ dự thầu các công trình. Tham gia thương thảo và ký kết các hợp đồng. Xây dựng và tổ chức quản lý công tác an toàn lao động vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ.

\* **Phòng Quản lý thiết bị:** Là phòng nghiệp vụ có chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực: Đầu tư, mua sắm, quản lý máy móc thiết bị, xe, máy... Tham mưu và tổ chức thực hiện việc mua bán vật tư, nhiên liệu phục vụ máy móc thiết bị. Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực gia công cơ khí xây dựng.

\* **Phòng Tài chính kế toán:** Có chức năng tham mưu cho Tổng giám đốc Công ty trong lĩnh vực quản lý tài chính kế toán của toàn doanh nghiệp.

\* **Các XN; Đội SX, BCH công trường:** Thực hiện sản xuất thi công theo kế hoạch do Công ty đề ra.

- **Các công ty con, công ty liên kết:**

- **Tại ngày 01/01/2023:**

+ Vốn điều lệ của Công ty cổ phần LICOGI 12.1 là: **66.605.520.000 VNĐ.**

+ Giá trị đầu tư của Công ty CP LICOGI12 tại CTCP LICOGI12.1 là: **18.058.292.000 VNĐ** – Tương đương tỷ lệ sở hữu và biểu quyết là: **27.112%.**

- **Ngày 14/08/2023:** Công ty cổ phần LICOGI12 ra Nghị quyết số 275-NQ/LICOGI12-HĐQT về việc: Bán toàn bộ cổ phần đầu tư tại CTCP LICOGI 12.1 với số cổ phần là **1.805.529 cổ phần.**

+ Giá bán: **12.579 VNĐ/1 cổ phần.**

+ Tổng giá trị là: **22.715.522.991 VNĐ** (Bao gồm cả tiền thương hiệu: **500.000.000 VNĐ**)

+ Lý do bán: Thu hồi vốn để bổ sung vào vốn lưu động phục vụ hoạt động Sản xuất kinh doanh trong điều kiện khó khăn, do vốn lưu động bị khách hàng nợ đọng.

#### **4. Định hướng phát triển.**

- **Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.**

+ Tập trung nguồn lực hiện có để phát huy lợi thế phát triển các ngành nghề: thi công cơ giới và xử lý nền móng. Mở rộng tìm kiếm việc làm ngoài nghề truyền thống của công ty như xây dựng dân dụng và công nghiệp, hướng tới các dự án lớn như các dự án BOT, BT trong lĩnh vực giao thông xây dựng, hạ tầng.

+ Xây dựng lực lượng CBCNV ổn định tư tưởng, hoàn thiện tổ chức, đổi mới doanh nghiệp, hoạt động một cách hiệu quả.



+ Giữ vững vị trí, thương hiệu, khả năng cạnh tranh trên các lĩnh vực: Xử lý nền móng, xây dựng hạ tầng, thi công cơ giới, gia công cơ khí, xây dựng dân dụng và công nghiệp. Phân đấu đạt và vượt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận, hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước.

#### - Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

+ Căn cứ tình hình thị trường xây dựng trong năm 2024 và những năm tới, Công ty xác định tập trung vào các mảng chính là xây dựng dân dụng và công nghiệp, nền móng hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, công trình giao thông. Đây là những lĩnh vực truyền thống của Công ty có uy tín thương hiệu kinh nghiệm thi công dày dặn, cơ sở vật chất, thiết bị sẵn có...

+ Có kế hoạch sản lượng cân đối tỷ trọng giữa xây dựng hạ tầng kỹ thuật nền móng (khu Đô thị, khu Công nghiệp) với xây dựng dân dụng (nhà cao tầng), đường giao thông và xây dựng công nghiệp (nhà máy) để đảm bảo tính an toàn và hiệu quả

+ Tập trung mảng hạ tầng khu công nghiệp các tỉnh lân cận Hà Nội, thay đổi phương thức marketing thông qua các kênh như: Ban quản lý các khu công nghiệp, Các đơn vị tư vấn thiết kế...

Từng bước xây dựng hình ảnh của Công ty trên thị trường.

#### Chương trình phát triển các nguồn lực:

\* Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao bằng chính sách thu hút, đào tạo, phân phối và sử dụng hiệu quả. Xây dựng chương trình đào tạo cán bộ, huy động chuyên gia đào tạo để thực hiện chương trình nhằm cập nhật kỹ năng làm việc cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn mới.

\* Xây dựng cơ chế lãnh đạo điều hành hiện đại, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

\* Tăng cường và mở rộng hợp tác với các đối tác có tiềm lực để tiếp cận các cơ hội kinh doanh tốt trên thị trường. Phát triển thương hiệu LICOGI12 thành một thương hiệu mạnh. Xây dựng được hệ thống khách hàng truyền thống, hợp tác lâu dài. Phân loại khách hàng và đánh giá định kỳ

\* Về định hướng phát triển lâu dài Công ty kiên trì mục tiêu giữ vững hoạt động SXKD tiến tới phát triển an toàn bền vững, bảo vệ lợi ích của cổ đông, các sản phẩm hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo chất lượng công trình theo đúng các yêu cầu chủ đầu tư.

#### 5. Các rủi ro:

\* **Rủi ro kinh tế:** Công ty cổ phần LICOGI12 hoạt động SXKD chủ yếu trên lĩnh vực xây dựng. Việc phát triển SXKD phụ thuộc rất nhiều vào chính sách phát triển của Nhà nước về các dự án đầu tư công, chính sách thu hút các nhà đầu tư, các dự án đầu tư từ nước ngoài vào Việt Nam. các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế... nếu các chính sách trên không phát triển hoặc tạm thời bị ngừng lại. Công ty sẽ rất khó khăn trong công tác tìm kiếm thị trường việc làm.

\* **Rủi do Luật pháp:** Hoạt động trong lĩnh vực xây dựng nên Công ty chịu sự chi phối trực tiếp bởi hệ thống pháp luật liên quan như: Luật Xây dựng; Luật Kinh doanh; Luật Đầu tư; Luật Đấu thầu; Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Lao động; Luật Đất đai; Luật Bảo hiểm xã hội; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật Thuế GTGT...

\* **Rủi do cạnh tranh:** Công ty cổ phần LICOGI12 là doanh nghiệp hoạt động với quy mô trung bình, nếu thị trường thiếu vốn, thiếu việc làm thì công việc phần lớn tập trung rơi vào những tập đoàn xây dựng lớn trường vốn, công nghệ đồng bộ, có uy tín, thương hiệu trên thương trường. Trong trường hợp đó Công ty sẽ lại càng khó khăn trong công tác tìm kiếm thị trường việc làm.

## II. Tình hình hoạt động trong năm.

### II.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023:

Đơn vị tính: VNĐ

TT	Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022 (VNĐ)	KH năm 2023 (VNĐ)	Thực hiện năm 2023 (VNĐ)	Tỷ lệ TH KH năm 2023 (%)	Tăng giảm so với năm 2022 (%)
1	Doanh thu Công ty CP LICOGI 12	325.561.117.936	302.250.000.000	209.960.401.319	69,46%	64,49%
2	Lợi nhuận trước thuế Công ty CP LICOGI 12	3.020.110.595	2.984.250.000	1.542.567.613	51,69%	51,05%
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập Công ty CP LICOGI 12	3.020.110.595	2.984.250.000	1.542.567.613	51,69%	51,05%

### II.2. Tổ chức và nhân sự

#### 1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

##### \* Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027:

- Đại hội đồng cổ đông lần thứ 18 năm 2023 đã bầu Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ V (2023-2027) gồm 5 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ học vấn (Văn bằng cao nhất)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (Tính trên vốn điều lệ)
1	Dương Xuân Quang	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	23.34%
2	Hoàng Minh Tuấn	Phó chủ tịch HĐQT Công ty	Thạc sỹ quản trị kinh doanh	5.14%
3	Dương Xuân Tứ	Ủy viên HĐQT Công ty	Kỹ sư xây dựng thủy lợi, thủy điện	7.75%
4	Nguyễn Tuấn Cường	Ủy viên HĐQT	Kỹ sư xây dựng dân dụng & công nghiệp	0 %
5	Nguyễn Thị Chung	Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán.	3.43%

### \* Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2023 HĐQT Công ty đã tập trung chỉ đạo thực hiện nhiều giải pháp nhằm làm tốt chức trách nhiệm vụ, đảm bảo lợi ích Công ty cụ thể:

+ Tích cực mở rộng hoạt động thị trường, tìm kiếm việc làm, đảm bảo duy trì hoạt động SXKD trong mọi hoàn cảnh.

+ Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tăng cường công tác quản lý nội bộ, thực hiện chặt chẽ chế độ khoán, định mức, đơn giá, tăng cường quản lý vật tư nhiên liệu, cắt giảm chi phí.

+ Tích cực giải quyết các vấn đề tồn đọng trong những năm trước, đẩy mạnh công tác thu hồi vốn.

+ Kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư, kế hoạch chi phí, kế hoạch thị trường phù hợp với điều kiện thực tế.

+ Những nỗ lực hoạt động của HĐQT đã giúp doanh nghiệp thích ứng với tình hình khó khăn của nền kinh tế, duy trì hoạt động SXKD, bảo toàn vốn, khai thác hiệu quả lực lượng thiết bị máy móc hiện có.

### 2. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

#### \* Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2022-2027:

- Đại hội đồng cổ đông lần thứ 18 năm 2023 đã bầu Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ V (2023-2027) gồm 03 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ học vấn (Văn bằng cao nhất)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (Tính trên vốn điều lệ)
1	Ngô Hương Lan	Trưởng Ban kiểm soát Công ty	Cử nhân Tài chính kế toán	0.14%
2	Nguyễn Hoài Nam	Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty	Cử nhân cao đẳng điện tử viễn thông	0 %
3	Phan Thế Nghĩa	Ủy viên Ban Kiểm soát Công ty	Cử nhân – Đại học khoa học Huế Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp – Đại học Kiến trúc	0 %

### 3. Hoạt động Ban Tổng Giám đốc Công ty:

\* Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 11/6/2023: Ban Tổng giám đốc có 04 thành viên :

1.	Ông Dương Xuân Quang	- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
2.	Ông Nguyễn Hữu Tuấn	- Phó tổng giám đốc Công ty
3.	Ông Nguyễn Tuấn Cường	- Phó tổng giám đốc Công ty
4.	Ông Dương Mạnh Tùng	- Giám đốc phát triển

**- Người đại diện theo pháp luật Công ty:**

+ Ông Dương Xuân Quang: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

\* Ngày 12/06/2023: HĐQT công ty đã họp và ra Nghị quyết số 190-NQ/LICOGI12-HĐQT về việc bổ nhiệm **Ông Dương Mạnh Tùng** – Giám đốc phát triển **giữ chức vụ: Phó tổng giám đốc – Công ty cổ phần LICOGI 12**. Ban Tổng giám đốc có 04 thành viên:

1.	Ông Dương Xuân Quang	- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
2.	Ông Nguyễn Hữu Tuấn	- Phó tổng giám đốc Công ty
3.	Ông Nguyễn Tuấn Cường	- Phó tổng giám đốc Công ty
4.	Ông Dương Mạnh Tùng	- Phó tổng giám đốc Công ty

**- Người đại diện theo pháp luật Công ty:**

+ Ông Dương Xuân Quang: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

\* Ngày 05/07/2023: Hội đồng quản trị đã họp và ra Nghị quyết số 219-NQ/LICOGI12-HĐQT về việc: **Miễn nhiệm chức vụ Tổng giám đốc đối với ông Dương Xuân Quang và Bổ nhiệm ông Dương Mạnh Tùng giữ chức vụ Tổng giám đốc**. Có hiệu lực kể từ ngày **11 tháng 08 năm 2023**: Sau khi được Sở kế hoạch đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100106433 đăng ký thay đổi lần 14.

\* Ngày 24/07/2023: Hội đồng quản trị đã họp và có quyết định số 246/QĐ-LICOGI12/TCNS về việc chấp thuận nguyện vọng xin chấm dứt Hợp đồng lao động và Từ nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc của ông Nguyễn Hữu Tuấn kể từ ngày 01/08/2023.

\* Từ tháng 8/2023 đến nay, Ban tổng giám đốc hoạt động với 02 thành viên:

1.	Ông Dương Mạnh Tùng	- Tổng Giám đốc Công ty
2.	Ông Nguyễn Tuấn Cường	- Phó tổng giám đốc Công ty

**- Người đại diện theo pháp luật Công ty:**

+ Ông Dương Mạnh Tùng: Tổng Giám đốc Công ty.

**4. Kế toán trưởng Công ty.**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Trình độ học vấn (Văn bằng cao nhất)	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (Tính trên vốn điều lệ Công ty)
	Nguyễn Thị Chung	Kế toán trưởng Công ty	Cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán	3.43%

**5. Số lượng cán bộ, nhân viên, các thay đổi trong chính sách đối với người lao động.**

\* **Tổng Số CBCNV tính đến ngày 31/12/2023:** 120 người (trong đó số người tham gia BHXH thường xuyên là 57 người).

\* **Các chính sách thay đổi trong năm:**

- Công ty cổ phần LICOGI12 đã thực hiện đóng BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ liên quan khác theo Nghị định số 141/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 07/12/2017.

**II.3. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.**

**1. Cổ phần:**

- Tổng số cổ phần Công ty: 7.000.000.

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 6.738.871

- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật: Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các hạn chế đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ sau thời hạn 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 07/01/2005, do đó số lượng cổ phần của cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

**2. Cơ cấu cổ đông:**

**Bảng 1: Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông 20/03/2024.**

*Đơn vị: triệu VNĐ*

STT	Cổ đông/Thành viên	Số lượng cổ phần/Vốn góp	Giá trị cổ phần/vốn góp	Tỷ lệ/Vốn điều lệ (%)
1	Tổng Công ty Licogi - CTCP	596.700	5.967.000.000	8.52
2	Dương Xuân Quang	1.633.607	16.336.070.000	23.34
3	Dương Xuân Tứ	542.615	5.426.150.000	7.75
4	Hoàng Minh Tuấn	360.129	3.601.290.000	5.14
5	Phạm Thị Bích Thủy	382.130	3.821.300.000	5.46
	581 cổ đông khác	3.484.819	34.848.190.000	49.79
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>7.000.000</b>	<b>70.000.000.000</b>	<b>100</b>

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị	Tỷ lệ (Tỷ lệ trên vốn điều lệ)
<b>I</b>	<b>Trong nước</b>	<b>583</b>	<b>6.733.971</b>	<b>67.339.710.000</b>	<b>96.20%</b>
1	Tổ chức	2	601.700	6.017.000.000	8,60%
2	Cá nhân	581	6.132.271	61.322.710.000	87.60%
<b>II</b>	<b>Nước ngoài</b>	<b>2</b>	<b>4.900</b>	<b>4.900</b>	<b>0,07%</b>
1	Cá nhân	2	4.900	4.900	0,07%
<b>III</b>	<b>Cổ phần quỹ</b>	<b>1</b>	<b>261.129</b>	<b>2.611.290.000</b>	<b>3.73%</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>586</b>	<b>7.000.000</b>	<b>70.000.000.000</b>	<b>100%</b>

**Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần (tại danh sách chốt cổ đông ngày 08/03/2024).**

STT	Cổ đông	Số ĐKSH	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ (Tỷ lệ trên vốn điều lệ)
1	Tổng Công ty LICOGI-CTCP	0100106440	Nhà G1, Thanh Xuân Nam, Q. Thanh Xuân, TP Hà Nội	596.700	5.967.000.000	8.52%
2	Dương Xuân Quang	010062000001	Số 12, ngõ 94, phố Thái Hà, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội	1.633.607	16.336.070.000	23.34%
3	Hoàng Minh Tuấn	012636307	P1301/262 Nguyễn Huy Tường, Hà Nội	360.129	3.601.290.000	5.14%
4	Dương Xuân Tứ	012774575	Số 14 tổ 36 Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội	542.615	5.426.150.000	7.75%
5	Phạm Thị Bích Thủy	015163000001	Số 12, Ngõ 94 - Thái Hà - Trung Liệt - Đống Đa- Hà Nội	382.130	3.820.130.000	5.46%
<b>Tổng cộng</b>				<b>3.515.181</b>	<b>35.151.810.000</b>	<b>50,21%</b>

**3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Không

**4. Giao dịch cổ phần quỹ:** Không



**5. Các chứng khoán khác:** Giao dịch của người nội bộ của Công ty đại chúng

**5.1. Giao dịch mua cổ phần của người nội bộ của Công ty đại chúng:** Không có

**5.2. Giao dịch bán cổ phần của người nội bộ của Công ty đại chúng:** Không có

**II.4. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

**1. Tiêu thụ năng lượng:**

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Tổng số điện tiêu thụ năm 2023 là: 57.415 KW

Mục đích sử dụng: Trụ sở Văn phòng làm việc Công ty

- Điện tiêu thụ trên các CT thi công: Phụ thuộc quy mô công trình

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Công ty áp dụng triệt để các biện pháp tiết kiệm điện như: Chế độ sử dụng điều hòa; Mùa đông không sử dụng điều hòa, mở cửa thông gió khu văn phòng; Mùa hè khi sử dụng điều hòa sẽ tắt điện điều hòa trước khi kết thúc ngày làm việc 20 phút. Toàn bộ quạt, đèn, máy tính đều được tắt triệt để khi kết thúc ngày làm việc.

**3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)**

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn cung cấp nước: Công ty cổ phần VIWACO

- Lượng nước sử dụng năm 2023: 680 m<sup>3</sup>.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 100% -0%.

**4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

**5. Chính sách liên quan đến người lao động**

**a) Số lượng lao động. mức lương trung bình đối với người lao động.**

\* Tổng Số CBCNV tính đến ngày 31/12/2023: 125 người (trong đó số người tham gia BHXH thường xuyên là 76 người).

\* Mức lương trung bình đối với người lao động năm 2023: 15.000.000VNĐ/người.

**b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.**

- CBCNV Công ty được mua thẻ bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và tham gia BHXH theo đúng quy định của Pháp luật.

- Lao động nữ sinh đẻ được hưởng chế độ thai sản, chế độ cho con bú.

- Lao động nam được hưởng chế độ nghỉ thai sản khi vợ sinh con.

- Công ty lập Quỹ phúc lợi để hỗ trợ cho người lao động có hoàn cảnh khó khăn. thực hiện chế độ hiếu, hỷ.

- Lao động nữ tham gia hoạt động văn hóa ngày 8/3 và ngày 20/10.

### c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm theo nhân viên và theo phân loại nhân viên
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.

### 6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc về hoạt động SXKD năm 2023:

#### Đặc điểm tình hình.

##### \* Khó khăn:

Trong năm 2023, thị trường xây dựng gặp nhiều khó khăn và thách thức do:

- Ảnh hưởng to lớn do đại dịch Covid – 19 để lại, doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn về vốn, công việc ít, không thu hồi được công nợ do chủ đầu tư cũng gặp nhiều khó khăn về nguồn tiền nên kế hoạch sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng nặng nề do thời gian bị nợ kéo dài.

- Những vướng mắc về pháp lý và bất động sản dẫn đến rất ít dự án được cấp phép triển khai.

- Đầu tư của chính phủ chủ yếu tập trung vào hạ tầng giao thông mà đơn vị không tham gia được.

- Các công trình thi công cọc khoan nhồi thì đang bị cạnh tranh gay gắt do công việc không nhiều nhưng lại rất nhiều nhà thầu.

##### \* Thuận lợi:

- Nội lực kinh tế tài chính tương đối vững vàng do kiên trì, bền bỉ phấn đấu trong nhiều năm qua. Lực lượng CBCNV đoàn kết, chia sẻ khó khăn. Lực lượng thiết bị máy móc và cơ sở vật chất vững mạnh, được khai thác hợp lý...

- Trong bối cảnh đó, mặc dù Công ty đã cố gắng để duy trì và ổn định sản xuất, xong vẫn không thực hiện được nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2023 do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

### 2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần LICOGI 12

TT	Các chỉ tiêu	KH năm 2023 (VNĐ)	Thực hiện năm 2023 (VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	302.250.000.000	209.960.401.319	69,46
2	Lợi nhuận trước thuế	2.984.250.000	1.542.567.613	51,69
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.984.250.000	1.542.567.613	51,69
4	Cổ tức năm 2023	400VNĐ/01cổ phần	0VNĐ/01cổ phần	0 %
5	Đầu tư thiết bị phục vụ thi công	17.000.000.000	5.294.227.406	31,14%

### **3. Đánh giá tình hình hoạt động SXKD năm 2023.**

#### **3.1. Công tác thi công công trình**

##### **3.1.1. Các công trình hạ tầng kỹ thuật, cọc khoan nhồi:**

- Năm 2023, Công ty đã ký thêm được 02 hợp đồng với chủ đầu tư là Công ty cổ phần địa ốc VIC Phú Thọ, gồm có Thi công khoan cọc nhồi thí nghiệm tại Dự án: Tổ hợp trung tâm thương mại và nhà ở - Vic Grand Square; và Thi công tường vây tại dự án Tháp trung tâm thương mại, tài chính và căn hộ đa chức năng – Vic Grand Square với giá trị hợp đồng là 30.3 tỷ đồng.

- Ngoài ra còn ký thêm hợp đồng thi công khoan cọc nhồi tại Công trình chung cư cao tầng kết hợp dịch vụ thương mại và nhà ở thấp tầng – Sunshine KĐT Nam Thăng Long với giá trị là 27,8 tỷ đồng.

- Tổng giá trị hợp đồng trong năm 2023 đạt 58,1 tỷ đồng; Giá trị sản lượng trong năm 2023 là 45,6 tỷ đồng. Giá trị nghiệm thu thanh toán mới đạt được 9 tỷ đồng.

##### **3.1.2. Các công trình giao thông:**

- Kế hoạch đặt ra cho các công trình giao thông là: Giá trị sản lượng 33.3 tỷ đồng; giá trị nghiệm thu thanh toán là 30,27 tỷ đồng.

- Trong năm 2023, do thị trường tìm kiếm công việc khó khăn, nhiều chính sách nhà nước thắt chặt dẫn đến việc làm khan hiếm, không tìm được nguồn việc mới. Công ty vẫn thi công nốt những hạng mục còn dở dang tại công trình Quảng trường biển Sầm Sơn.

- Mặc dù Công ty có ký thêm 3 gói thầu về thi công hạ tầng giao thông, Zone 2, nền đường công viên nước cũng thuộc dự án Quảng trường biển Sầm Sơn với giá trị 17.9 tỷ đồng. Nhưng do phía Chủ đầu tư yêu cầu thi công chậm nên giá trị sản lượng cả năm chỉ đạt 11,4 tỷ đồng và giá trị nghiệm thu thanh toán đạt 1,8 tỷ đồng, không đạt kế hoạch đề ra.

##### **3.1.3. Xây dựng dân dụng và công nghiệp.**

- Kế hoạch năm 2023 đặt ra cho các công trình Xây dựng dân dụng và công nghiệp là: Giá trị sản lượng 113,1 tỷ đồng, giá trị nghiệm thu thanh toán 164,48 tỷ đồng.

- Năm 2023, Công ty tiếp tục thi công nốt công trình lớn còn dở dang: CT Trung tâm thương mại dịch vụ, văn phòng chung cư để bán (tòa nhà Dabaco 29 Tầng) và Dự án Khu đô thị Kim Chung Di Trạch. Giá trị sản lượng năm cũ mang sang là 17,6 tỷ đồng, giá trị nghiệm thu thanh toán khoảng 86 tỷ đồng. Thực tế giá trị sản lượng đạt được là 15,9 tỷ đồng, giá trị nghiệm thu thanh toán là 48,2 tỷ đồng.

- Ngoài ra, Công ty đã ký thêm được 03 hợp đồng mới trong đó có 02 hợp đồng Thi công móng, kết cấu thô và hoàn thiện cơ bản tòa CT1 và CT3 tại dự án Nhà ở xã hội tại Đồi Ngân Hàng – Thành phố Hạ Long – Quảng Ninh với Công ty CP xây dựng và thương mại Thành Ngân với tổng giá trị 02 hợp đồng là 206 tỷ đồng. Đã thực hiện thi công đạt giá trị sản lượng là 60 tỷ đồng.

- Thêm một hợp đồng Thi công kết cấu, hoàn thiện thô và MEP 52 căn nhà phố Phân kỳ 7 – Phân khu Parasol – Tiểu khu Sunpark thuộc dự án Khu phức hợp nghỉ dưỡng và giải trí KN Paradise tại Bãi Dài, phường Cam Nghĩa, thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa ký với Công ty cổ phần xây dựng IKONS với giá trị hợp đồng là 59,1 tỷ đồng. Trong năm 2023 đã thi công được giá trị sản lượng là 10 tỷ đồng.

### **3.2. Hoạt động SXKD của các công ty con, công ty liên kết**

- **Công ty cổ phần 12.1:** Năm 2023 vẫn hoạt động chủ yếu trong nghề truyền thống là sản xuất bê tông thương phẩm, sản xuất gạch không nung phục vụ nhu cầu thị trường. Năm 2023, mặc dù với thị trường bê tông thương phẩm cạnh tranh rất quyết liệt, giá cả thấp nhưng đòi hỏi chất lượng rất cao. Nhưng trong năm 2023, Công ty CP LICOGI12.1 vẫn đạt doanh thu sắp xỉ kế hoạch đề ra:

Kế hoạch SXKS năm 2023: 186 tỷ đồng

Doanh thu năm 2023 là: 185,18 tỷ VNĐ đạt 99,6% kế hoạch .

### **3.3. Công tác quản lý**

#### **3.3.1. Công tác kinh tế kế hoạch:**

- Công tác thị trường tìm kiếm việc làm: Năm 2023, ban lãnh đạo Công ty và toàn thể CBCNV đã rất tích cực trong việc tìm kiếm các thông tin, tham gia dự thầu khá nhiều các công trình và đã ký thêm một số hợp đồng, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã âm dần lên mặc dù vẫn còn gặp rất nhiều khó khăn về vốn.

- Công tác quản lý thi công: Trong thời gian vừa qua Công ty rất chú trọng công tác quản lý chi phí cho các công trình. Mỗi công trình sau khi trúng thầu phòng KTKH đều lập phương án kinh tế để các phòng ban kiểm soát và công trường thực hiện.

- Công tác thanh quyết toán các công trình: Năm 2023 công tác thanh quyết toán luôn luôn được chú trọng, Ban Lãnh đạo, Ban thu hồi công nợ và các phòng ban chức năng Công ty đã phối hợp chặt chẽ với bộ phận công trường để việc nghiệm thu thanh, quyết toán được kịp thời. Mặc dù vậy, do sự ảnh hưởng bởi dịch bệnh, và nhiều biến động trong nền kinh tế chưa hồi phục, các chủ đầu tư cũng gặp nhiều khó khăn nên công tác thu hồi công nợ từ các công trình không đạt hiệu quả như mong đợi.

#### **3.3.2. Công tác quản lý thi công.**

- Công tác quản lý thi công trên các công trường đã chặt chẽ hơn nên đã giảm thiểu lãng phí về vật tư vật liệu.

- Công tác kiểm soát về khối lượng đã thường xuyên hơn, tuy nhiên vẫn cần sâu sát và thực hiện nghiêm túc hơn nữa.

- Công tác kiểm tra an toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường đã chuyên nghiệp hơn và đạt hiệu quả cao.

- Công tác quản lý cơ giới đã được cải thiện. Đảm bảo công việc bảo dưỡng, sửa chữa, phục hồi thiết bị chưa được duy trì thường xuyên, chưa phục vụ tốt cho các công trường.

#### **3.3.3. Công tác tài chính kế toán.**

- Năm 2023 là một tình hình tài chính năm vô cùng khó khăn, 6 tháng đầu năm chưa có thêm hợp đồng mới. Một số công trình lớn đã thi công xong nhưng Chủ đầu tư chưa thanh toán như công trình Nhà máy bột giấy-VNT19 Quảng Ngãi, công trình Phoenix tower, Sunshine... Ngay cả những công trình mới ký, công ty cần số vốn tương đối lớn để thi công nhưng tốc độ thu hồi công nợ cũng không như mong muốn.

- Do công tác thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn nên việc thanh toán công nợ cho các nhà cung cấp bị chậm trễ, cũng như việc trả nợ các khoản vay ngân hàng vẫn là sức ép lớn với tài chính Công ty.

- Công tác quản lý tài chính ổn định, nề nếp, thực hiện tốt quy chế tài chính Công ty và các quy định pháp luật về tài chính kế toán.

#### 3.3.4. Công tác tổ chức nhân sự - hành chính

Nửa đầu năm 2023 là giai đoạn có nhiều biến động về tổ chức nhân sự công việc ít, số CBCNV phải nghỉ việc nhiều. Công ty thường xuyên sắp xếp lại tổ nhân sự linh hoạt phù hợp với yêu cầu sản xuất kinh doanh, giải quyết việc làm, ổn định đời sống cho CBCNV.

Cuối năm 2023, khi hoạt động sản xuất kinh doanh có sự khởi sắc, Công ty cũng đã tuyển thêm nhân sự đáp ứng đầy đủ cho các công trường thi công, đảm bảo việc làm thường xuyên cho CBCNV

#### 3.4. Hoạt động đầu tư:

+ Đầu tư mua máy móc thiết bị: Năm 2023 để phục vụ công tác thi công nhà cao tầng, Công ty đã đầu tư Hệ giáo hoàn thiện và một số thiết bị khác với tổng giá trị đầu tư là 5,29 tỷ, đạt 31,14% kế hoạch đầu năm đề ra.

#### 3.5. Tình hình tài chính:

##### a. Tình hình tài sản:

Tổng tài sản năm 2023 giảm 28,6 tỷ đồng so với năm 2022 do công nợ phải thu giảm và do rút vốn đầu tư tại Công ty cổ phần LICOGI 12.1.

Một số khoản phải thu khó có khả năng thu hồi Công ty đã trích lập dự phòng phải thu nợ khó đòi

##### b. Tình hình nợ phải trả:

- Tổng nợ phải trả trong năm 2023 đã giảm 30.1 tỷ đồng so với năm 2022 do Công ty đã giảm được nợ vay tại các ngân hàng và các khoản vay cá nhân.

- Công ty vẫn sử dụng nguồn tiền vay ngân hàng như một kênh bổ sung vốn lưu động nên có chịu ảnh hưởng của chính sách lãi vay đến hoạt động kinh doanh. Tuy lãi suất vay tăng cao nhưng do Công ty nỗ lực giảm dư nợ vay tại các ngân hàng nên lãi suất năm 2023 chỉ tăng 500 triệu so với năm 2022.

#### C. Tình hình tài chính:

##### C.1 Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tăng / giảm %
Tổng giá trị tài sản	369.771.872.448	341.189.616.146	-7,73%
Doanh thu thuần	325.561.117.936	209.960.401.319	-35,50%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.928.323.188	1.853.909.282	-3,86%
Chi phí hoạt động tài chính	12.711.213.463	13.338.711.086	4,94%
Lợi nhuận khác	1.091.787.407	-311.341.669	-128,51%
Lợi nhuận trước thuế	3.020.110.595	1.542.567.613	-48,92%
Lợi nhuận sau thuế	3.020.110.595	1.542.567.613	-48,92%



**b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.099	1.182	
+ Hệ số thanh toán nhanh <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0.633	0,640	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Tổng số Nợ/Tổng tài sản	0.762	0,738	
+ Tổng số Nợ/Vốn chủ sở hữu	3.244	2,817	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2.530	1,467	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.880	0,615	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.93%	0,73%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	3.44%	1,73%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.82%	0,45%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.550%	0,88%	

**3.6. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.****Giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024.***1. Công tác kinh tế kế hoạch:*

\* Công tác thị trường tìm kiếm việc làm:

Năm 2024 Công ty cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị, xây dựng hình ảnh Công ty thông qua SXKD và xây dựng hồ sơ năng lực phù hợp với từng lĩnh vực thị trường, nhấn mạnh những dự án quy mô lớn, kỹ thuật cao với các thông tin được cập nhật thường xuyên phù hợp với tình hình hoạt động thực tế của Công ty. Xây dựng, cập nhật thường xuyên trang Website Công ty. Thay đổi phương thức marketing thông qua các kênh như: Ban quản lý các khu công nghiệp, Các đơn vị tư vấn thiết kế.

Toàn thể CBCNV Công ty hợp sức tích cực mở rộng phạm vi tìm kiếm việc làm. Duy trì và phát triển các nghề truyền thống khi có điều kiện và thời cơ. Có kế hoạch sản



lượng cân đối tỷ trọng giữa xây dựng hạ tầng kỹ thuật nền móng với xây dựng dân dụng công nghiệp, đường giao thông để đảm bảo tính an toàn và hiệu quả.

Định hướng thị trường việc làm theo xu hướng phát triển chung của xã hội, mở rộng tìm kiếm việc làm ngoài nghề truyền thống của Công ty như xây dựng dân dụng và công nghiệp, hướng tới các dự án lớn như các dự án BOT, BT trong lĩnh vực giao thông, xây dựng hạ tầng.

- Lựa chọn biện pháp thi công phù hợp, tiết kiệm tối đa các chi phí, tính toán hợp lý đưa ra giá thầu phù hợp với thị trường, cố gắng thắng thầu cao trong các gói thầu mà Công ty tham gia...

\* Công tác quản lý chi phí:

Thường xuyên cập nhật kho giá và dự báo giá cả vật liệu chính ảnh hưởng nghiêm trọng đến giá thành để tăng tính chủ động và hiệu quả. Xây dựng được hệ thống khách hàng truyền thống, hợp tác lâu dài. Phân loại khách hàng và đánh giá định kỳ

Toàn bộ các công trình sau khi trúng thầu phải được phòng Kinh tế kỹ thuật lập phương án kinh tế kịp thời. Việc lập phương án kinh tế phải phù hợp với từng dự án, từng thời điểm và được giám sát chặt chẽ, thường xuyên để có biện pháp điều chỉnh kịp thời. Xây dựng lại hệ thống quản lý, phân cấp rõ ràng phạm vi trách nhiệm giữa phòng ban và công trường, có chế tài thưởng phạt rõ ràng.

\* Công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ:

Bộ phận thu hồi công nợ phối hợp với các phòng ban theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ BCH các công trường triển khai thi công đáp ứng tiến độ, lập hồ sơ nghiệm thu thanh quyết toán khối lượng kịp thời, chủ động, tìm giải pháp giải quyết các công trình quyết toán tồn đọng kéo dài.

Tích cực công tác thu hồi công nợ còn tồn đọng, nợ xấu từ các dự án đã thực hiện từ những năm trước để thu hồi vốn của Công ty, để tiếp tục đầu tư vào các dự án mới.

2. Công tác quản lý thi công:

- Xây dựng lại các Quy chế, Quy trình quản lý thi công tại hiện trường, quyết tâm chấn chỉnh, thực hiện tốt các quy định về quản lý mà Công ty đã đưa ra.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra an toàn lao động phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường tại các công trường, nhà xưởng và các đơn vị trực thuộc Công ty theo đúng quy định của Pháp luật và Công ty.

- Thường xuyên duy trì quản lý bảo dưỡng tốt máy móc thiết bị của Công ty sẵn sàng cho việc triển khai thi công khi cần thiết.

- Củng cố hệ thống quản lý kỹ thuật thi công quản lý chặt tiến độ, khối lượng thi công và chất lượng công trình tránh những sai sót, lãng phí vật tư, ca máy và các chi phí khác tại công trình thi công.

- Củng cố hệ thống quản lý vật tư, nhiên liệu, thực hiện tốt quy chế quản lý xe máy và các quy định về quản lý vật tư, nhiên liệu, chống thất thoát lãng phí.

### 3. Công tác tài chính:

Duy trì tốt các hoạt động quản lý đã đi vào nề nếp. Tập trung chuẩn bị nguồn tài chính đầu tư cho các công trình lớn Công ty có thể tham gia trong thời gian tới.

Tăng trưởng doanh thu trên cơ sở tài chính công ty an toàn. Tăng cường công tác thu hồi vốn, quyết toán dứt điểm các công trình, giảm nợ vay ngân hàng. Đầu tư tài sản phục vụ cho SXKD trên cơ sở chia giai đoạn phù hợp với năng lực sản xuất

### 4. Công tác tổ chức hành chính, nhân sự:

Công tác nhân sự cần đặc biệt chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý trẻ, tạo ra bộ khung vững vàng, năng động để nhanh chóng phát triển lực lượng đủ mạnh, đảm đương các công trình lớn về giao thông, xây dựng trong thời gian tới...

Cải tiến quy chế, chế độ đãi ngộ CNV, tuyển dụng nhân viên chất lượng phù hợp với yêu cầu Công ty, điều chỉnh đơn giá tiền lương cho phù hợp với thị trường. Xây dựng văn hóa công ty: đoàn kết, hợp tác, phát triển.

Công tác hành chính phải nâng cao chất lượng quản trị hành chính, khai thác tốt hệ thống cơ sở vật chất trang thiết bị hiện có phục vụ SXKD. Tiết giảm các chi phí hành chính có thể cắt giảm.

## IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị (HĐQT) về hoạt động của Công ty.

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.

Năm 2023 là một năm vô cùng khó khăn và thách thức đối với hoạt động SXKD của Công ty nói riêng và thị trường xây dựng nói chung. Công ty cổ phần LICOGI12 đã trụ vững trước những khó khăn thử thách của thị trường xây dựng. Để có được sự vững vàng như vậy Hội đồng quản trị đã có những chỉ đạo, phương hướng hành động quyết liệt, kịp thời trong những lúc cần thiết của Công ty.

Tình hình tài chính doanh nghiệp ổn định, bảo toàn vốn. Các khoản vay, trả rõ ràng, mạch lạc. Các hệ số về khả năng thanh toán hiện hành, khả năng thanh toán nợ đến hạn đều đảm bảo, các khoản nợ đến hạn được trả đúng hạn. Vòng quay vốn lưu động được kiểm soát chặt chẽ. đảm bảo hiệu suất sử dụng hợp lý. Các thiết bị cơ bản hết khấu hao, trả nợ vốn đầu tư.

Nhìn chung năm 2023 tuy có nhiều khó khăn, việc làm ít, doanh thu giảm, không hoàn thành chỉ tiêu ĐHCĐ lần thứ 19 đặt ra, vẫn còn nhiều sơ hở trong công tác quản lý, nhưng do thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời những sai sót trong hoạt động SXKD và có những điều chỉnh kịp thời nên tài chính công ty vẫn ổn định, tạo điều kiện cho doanh nghiệp duy trì và phát triển trong những năm tiếp theo.

### 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty.

Năm 2023, trong bối cảnh thị trường xây dựng còn thiếu việc làm, Ban điều hành Tổng Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực đáng kể trong việc ổn định SXKD, tìm kiếm thị trường việc làm. Ban Tổng Giám đốc đã có những kế hoạch cụ thể triển khai phương hướng nhiệm vụ mà HĐQT đã đặt ra với tinh thần trách nhiệm cao nhất. Ban Tổng Giám đốc hiện nay tuy còn ít nhân sự nhưng với sức trẻ và nhiệt huyết, quyết tâm vì sự phát

triển của công ty, Ban Tổng giám đốc đã phân công nhiệm vụ, trách nhiệm rõ ràng chỉ đạo kịp thời, đi sâu, đi sát hoạt động SXKD của Công ty.

Tuy nhiên khâu điều hành SXKD vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần rút kinh nghiệm như sau:

- Lĩnh vực khoan cọc nhồi: Tuy năm 2023 đã có khởi sắc hơn nhưng vẫn cần phát triển công tác tiếp thị, tìm kiếm thông tin thị trường từ nhiều kênh thông tin, chào thầu các dự án. Để thắng thầu cần tìm ra các biện pháp tối ưu nhằm hạ giá thành sản phẩm mà vẫn đảm bảo chất lượng thi công. Cần có biện pháp quyết liệt, triệt để trong công tác thu hồi công nợ.

- Về Xây dựng dân dụng công nghiệp: Cần tính toán và chuẩn bị kỹ hơn đến vấn đề trượt giá nguyên vật liệu phục vụ SXKD khi chào thầu, quản lý khoa học, chặt chẽ tránh thất thoát và thiệt hại kinh tế cho Công ty. Tiếp tục tăng cường công tác ATVS và PCCN.

- Công tác thanh quyết toán các công trình: Việc thu hồi công nợ tồn đọng tại một số công trình chưa quyết toán xong và các khoản nợ tồn đọng lâu vẫn chưa hiệu quả.

- Công tác quản lý thi công: Công tác quản lý thi công trên các công trình mặc dù đã chặt chẽ hơn nhưng đôi khi vẫn còn chậm trễ về tiến độ thi công; Công tác kiểm soát về khối lượng cần cập nhật đầy đủ và kịp thời hơn.

Năm 2023 mặc dù BĐH Tổng Giám đốc Công ty đã cố gắng giữ ổn định được hoạt động SXKD, đảm bảo đời sống, duy trì đội ngũ CBCNV trong bối cảnh thị trường xây dựng luôn thiếu vốn và thiếu việc làm và sự ảnh hưởng lớn trong tình hình nền kinh tế còn bất ổn và có nhiều biến động. Xong BĐH Tổng Giám đốc Công ty vẫn chưa hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ 19 và Hội đồng quản trị Công ty giao phó.

### **3. Kế hoạch SXKD và đầu tư; định hướng của HĐQT năm 2024.**

Trong năm 2024 và các năm tới, HĐQT Công ty kiên quyết tập trung chỉ đạo các giải pháp nhằm làm tốt chức trách nhiệm vụ, đảm bảo lợi ích Công ty cụ thể:

+ Tích cực mở rộng hoạt động thị trường tìm kiếm việc làm, đảm bảo duy trì hoạt động SXKD trong mọi hoàn cảnh.

+ Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, tăng cường công tác quản lý nội bộ, thực hiện chặt chẽ chế độ khoán, định mức, đơn giá. Tăng cường quản lý vật tư, nhiên liệu, cắt giảm chi phí.

+ Tích cực giải quyết các vấn đề tồn đọng trong những năm trước, đẩy mạnh công tác thu hồi vốn.

+ Kịp thời rà soát, điều chỉnh kế hoạch đầu tư, kế hoạch chi phí, kế hoạch thị trường phù hợp với điều kiện thực tế.

+ Chỉ đạo doanh nghiệp thích ứng với tình hình khó khăn của nền kinh tế, duy trì hoạt động SXKD, bảo toàn vốn, khai thác hiệu quả lực lượng thiết bị máy móc hiện có.

Căn cứ tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2023, điều kiện thị trường và năng lực nội tại. Hội đồng quản trị công ty xin kính trình Đại hội Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024 với những chỉ tiêu cụ thể như sau:

### 3.1. Chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024.

#### 3.1.1 Chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2024.

*Đơn vị: VNĐ*

STT	CHỈ TIÊU	GIÁ TRỊ (VNĐ)
1	Doanh thu Công ty CP LICOGI12	350.680.000.000
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế Công ty CP LICOGI12	4.015.048.000
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN Công ty CP LICOGI12	4.015.048.000
4	Kế hoạch cổ tức năm 2024 của Công ty CP LICOGI12.	600 VNĐ/ cổ phần

#### 3.1.2. Kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị năm 2024.

*Đơn vị: VNĐ*

STT	DANH MỤC ĐẦU TƯ	SL	THÀNH TIỀN	NGUỒN VỐN	
				VAY	TỰ CÓ
<b>I</b>	<b>Thiết bị thi công nhà cao tầng và thấp tầng</b>		<b>13.100.000.000</b>	<b>9.170.000.000</b>	<b>3.930.000.000</b>
1	Cần trục tháp (Sức nâng Max: 8 tấn, đã qua sử dụng)	1	2.000.000.000	1.400.000.000	600.000.000
2	Vận thăng lồng đôi (Sức nâng 2 tấn/lồng, chiều cao 100m)	1	1.100.000.000	770.000.000	330.000.000
3	Hệ giàn giáo chống sàn Ringlock và phụ kiện	1	5.000.000.000	3.500.000.000	1.500.000.000
4	Hệ giàn giáo hoàn thiện và Phụ kiện	1	2.500.000.000	1.750.000.000	750.000.000
5	Thép hộp mạ kẽm các loại	1	2.500.000.000	1.750.000.000	750.000.000
<b>II</b>	<b>Thiết bị cơ giới thi công hạ tầng, giao thông</b>		<b>16.100.000.000</b>	<b>7.770.000.000</b>	<b>3.330.000.000</b>
1	Máy lu rung (loại tự trọng 12÷13 tấn)	2	3.500.000.000	2.450.000.000	1.050.000.000
2	Máy đào bánh lốp (gầu xúc 0.6m <sup>3</sup> )	1	2.600.000.000	1.820.000.000	780.000.000
3	Thiết bị thi công khác (máy san, lu tĩnh...)	1	1.500.000.000	1.050.000.000	450.000.000

4	Thiết bị thi công cọc xi măng đất	1	5.000.000.000	3.500.000.000	1.500.000.000
5	Thiết bị thi công bắc chống thấm	1	3.500.000.000	2.450.000.000	1.050.000.000
<b>III</b>	<b>Phụ kiện thi công cọc khoan nhồi</b>		<b>2.500.000.000</b>	<b>1.750.000.000</b>	<b>750.000.000</b>
1	Phụ kiện thi công khoan cọc nhồi (thi công khoan đá)	1	1.000.000.000	700.000.000	300.000.000
2	Cần khoan đá máy khoan SR285 (D508*15m)	1	1.000.000.000	700.000.000	300.000.000
3	Phụ kiện thi công khoan cọc nhồi (thi công khoan đất)	1	500.000.000	350.000.000	150.000.000
<b>IV</b>	<b>Phương tiện phục vụ</b>		<b>2.500.000.000</b>	<b>1.750.000.000</b>	<b>750.000.000</b>
1	Ô tô con (5 chỗ)	1	2.500.000.000	1.750.000.000	750.000.000
	<b>Tổng cộng</b>		<b>34.200.000.000</b>	<b>23.940.000.000</b>	<b>10.260.000.000</b>

### 3.1.3. Kế hoạch chi phí hoạt động tài chính năm 2024.

- Chi phí hoạt động tài chính năm 2024 của Công ty: **12.000.000.000 VNĐ**

### 3.1.4. Kế hoạch chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2024.

- Tổng chi phí quản lý doanh nghiệp : 12.148.400.000 VNĐ

- Doanh thu: 350.680.000.000 VNĐ

- CPQL/DT 3,46%

### 3.1.5. Kế hoạch hạn mức tín dụng năm 2024.

*Đơn vị: VNĐ*

STT	NGÂN HÀNG	HẠN MỨC VAY VỐN	HẠN MỨC BẢO LÃNH	TỔNG CỘNG
1	Ngân hàng TMCP Quân đội	70.000.000.000	60.000.000.000	<b>130.000.000.000</b>
2	Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Hà Nội	60.000.000.000	40.000.000.000	<b>100.000.000.000</b>
3	Ngân hàng No&PTNT Tây Hà Nội	40.000.000.000		<b>40.000.000.000</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>170.000.000.000</b>	<b>100.000.000.000</b>	<b>270.000.000.000</b>

### 3.1.6. Chỉ tiêu Kế hoạch sản lượng và nghiệm thu thanh toán năm 2024.

- Giá trị sản lượng thực hiện: **460.435.811.000 VNĐ.**

- Giá trị nghiệm thu, thanh toán: **521.448.571.000 VNĐ.**



**V. Báo cáo quyết toán tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), thành viên Ban kiểm soát (BKS) và Thư ký Công ty năm 2023 cụ thể như sau:**

**4.1. Tổng số tiền phụ cấp trách nhiệm cho các chức danh thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023 như sau:**

- Tháng 01/2023, đã chi trả nốt tiền phụ cấp trách nhiệm 06 tháng cuối năm 2022 cho các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty theo chế độ kiêm nhiệm là: **162.000.000 VNĐ (Một trăm sáu mươi hai triệu đồng).**

- Ngày 05 tháng 12 năm 2023, Hội đồng quản trị công ty đã họp và ra Nghị quyết số 371-NQ/LICOGI12-HĐQT về việc: “*Tạm dừng chế độ thanh toán phụ cấp cho các chức danh thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát và Thư ký công ty theo chế độ kiêm nhiệm*” kể từ năm 2023 cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

**4.2. Dự trù tổng mức tiền phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024.**

- Mức phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024 tiếp tục thực hiện theo nội dung Nghị quyết số 371-NQ/LICOGI12-HĐQT ngày 05/12/2023 về việc: “*Tạm dừng chế độ thanh toán phụ cấp cho các chức danh thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát và Thư ký công ty theo chế độ kiêm nhiệm*”.

- Giao Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào kết quả doanh thu thực tế năm 2024 để quyết định.

## **VII. Báo cáo tài chính**

1. *Ý kiến kiểm toán:* Ý kiến chấp nhận toàn phần.

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán* (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ. Thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán)./.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY** *Bl*



**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Dương Mạnh Hùng*





**CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023**



Số: 104/2024/BCKT-CPA VIETNAM-NV3

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các Cổ đông**  
**Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**  
**Công ty Cổ phần Licogi 12**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Licogi 12, được lập ngày 21 tháng 3 năm 2024, từ trang 06 đến trang 35, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023; Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



A handwritten signature in black ink.

---

**Bùi Thị Thúy****Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0580-2023-137-1

Giấy Ủy quyền số: 04/2024/UQ-CPA VIETNAM ngày 02/01/2024 của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc

Thay mặt và đại diện

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM****Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế INPACT**

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2024

---

**Lưu Anh Tuấn****Kiểm toán viên**

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1026-2024-137-1

00  
N  
P  
C  
1  
1A

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b> (100 = 110+120+130+140+150)	<b>100</b>		<b>281.579.973.758</b>	<b>281.194.144.945</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5.1</b>	<b>1.075.889.220</b>	<b>893.096.865</b>
1. Tiền	111		1.075.889.220	893.096.865
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>149.106.950.929</b>	<b>158.218.516.377</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	157.055.742.657	170.730.057.402
2. Trả trước cho người bán	132	5.3	5.737.905.099	1.910.285.586
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.4	7.777.445.667	7.042.315.883
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.5	(21.464.142.494)	(21.464.142.494)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>129.130.604.959</b>	<b>119.365.302.165</b>
1. Hàng tồn kho	141	5.6	129.130.604.959	119.365.302.165
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.266.528.650</b>	<b>2.717.229.538</b>
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.7	2.266.528.650	2.717.229.538
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b> (200 = 210+220+230+240+250+260)	<b>200</b>		<b>59.609.642.388</b>	<b>88.577.727.503</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>59.247.422.323</b>	<b>70.562.693.243</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.8	58.705.478.921	69.298.158.645
- Nguyên giá	222		169.263.496.151	172.620.379.787
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(110.558.017.230)	(103.322.221.142)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.9	541.943.402	1.264.534.598
- Nguyên giá	225		1.987.125.800	1.987.125.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(1.445.182.398)	(722.591.202)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	-	-
- Nguyên giá	228		138.685.576	138.685.576
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(138.685.576)	(138.685.576)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>5.11</b>	<b>100.000.000</b>	<b>17.608.292.000</b>
2. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết	252		-	17.508.292.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		100.000.000	100.000.000
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>262.220.065</b>	<b>406.742.260</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.12	262.220.065	406.742.260
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b> (270 = 100+200)	<b>270</b>		<b>341.189.616.146</b>	<b>369.771.872.448</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGUỒN VỐN	MS	TM	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b> (300 = 310+330)	<b>300</b>		<b>251.814.345.220</b>	<b>281.939.169.135</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>238.121.434.010</b>	<b>255.815.534.462</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.13	93.897.677.692	69.315.979.164
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.14	20.326.851.918	7.156.413.083
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.15	262.215.968	329.947.228
4. Phải trả người lao động	314		5.882.207.334	4.323.030.297
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.16	258.945.759	372.542.169
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.17	325.749.091	80.754.545
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.18	3.678.983.935	3.923.655.517
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.19	112.262.620.549	169.087.030.695
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.226.181.764	1.226.181.764
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>13.692.911.210</b>	<b>26.123.634.673</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	5.13	3.633.700.568	20.780.532.960
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	5.14	2.231.893.000	2.231.893.000
7. Phải trả dài hạn khác	337	5.18	709.942.642	624.678.481
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.19	7.117.375.000	2.486.530.232
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b> (400 = 410)	<b>400</b>		<b>89.375.270.926</b>	<b>87.832.703.313</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>5.20</b>	<b>89.375.270.926</b>	<b>87.832.703.313</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		70.000.000.000	70.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		70.000.000.000	70.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4.380.364.000	4.380.364.000
5. Cổ phiếu quỹ	415		(2.611.290.000)	(2.611.290.000)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.190.569.586	11.190.569.586
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		303.027.646	303.027.646
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		6.112.599.694	4.570.032.081
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		4.570.032.081	1.549.921.486
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.542.567.613	3.020.110.595
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b> (440 = 300+400)	<b>440</b>		<b>341.189.616.146</b>	<b>369.771.872.448</b>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hoài Hiệp

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Chung

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2024



Dương Mạnh Tùng



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2023	Năm 2022
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	209.960.401.319	325.561.117.936
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		209.960.401.319	325.561.117.936
4. Giá vốn hàng bán	11	6.2	189.461.427.451	302.007.265.218
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		20.498.973.868	23.553.852.718
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	5.209.358.140	1.128.291.505
7. Chi phí tài chính	22	6.4	13.338.711.086	12.711.213.463
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		13.338.711.086	12.711.213.463
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.5	10.515.711.640	10.042.607.572
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21-22) + 24 - (25+26)}	30		1.853.909.282	1.928.323.188
11. Thu nhập khác	31	6.6	719.846	1.922.740.656
12. Chi phí khác	32	6.6	312.061.515	830.953.249
13. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		(311.341.669)	1.091.787.407
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		1.542.567.613	3.020.110.595
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.8	-	-
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		1.542.567.613	3.020.110.595
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.9	228,91	448,16

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hoài Hiệp

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Chung

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám đốc



Dương Mạnh Tùng

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

CHỈ TIÊU	MS TM	Năm 2023	Năm 2022
		VND	VND
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	1.542.567.613	3.020.110.595
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	11.747.330.479	12.786.790.499
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(4.974.270.075)	(3.024.936.352)
- Chi phí lãi vay	06	13.338.711.086	12.711.213.463
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	21.654.339.103	25.493.178.205
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	11.151.408.982	(21.505.311.620)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(9.765.302.794)	(14.120.814.278)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	20.488.384.486	(2.509.723.848)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	144.522.195	(206.666.823)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	189.334.000
- Tiền lãi vay đã trả	14	(13.339.644.379)	(12.144.527.732)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	-	26.060.000
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	-	(761.789.405)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>30.333.707.593</b>	<b>(25.540.261.501)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(1.025.000.000)	(15.126.727.273)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	350.000.000	12.097.132.000
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	22.715.522.991	13.117.588.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.127.149	1.128.291.505
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>22.042.650.140</b>	<b>11.216.284.232</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
3. Tiền thu từ đi vay	33	193.490.792.853	335.329.240.448
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(244.889.507.907)	(319.518.964.891)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(794.850.324)	(794.850.324)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(2.918.107.625)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(52.193.565.378)</b>	<b>12.097.317.608</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)</b>	<b>50</b>	<b>182.792.355</b>	<b>(2.226.659.661)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>893.096.865</b>	<b>3.119.756.526</b>
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60)</b>	<b>70 5.1</b>	<b>1.075.889.220</b>	<b>893.096.865</b>

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hoài Hiệp

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Chung

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2024

Tổng Giám đốc



Đương Mạnh Tùng

Hà Nội, ngày 19 tháng 4 năm 2024

### BÁO CÁO KIỂM SOÁT NỘI BỘ NĂM 2023

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát qui định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Licogi12.
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 145/NQĐHĐCĐ-Licogi12.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam, căn cứ vào tình hình SXKD của Công ty cổ phần Licogi12.

Ban kiểm soát Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động kiểm tra giám sát trong năm 2023 như sau:

#### I/ Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2023:

- Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã duy trì hoạt động thường xuyên, tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành tại các cuộc họp giao ban, họp kế hoạch hàng quý để nắm bắt tình hình SXKD của Công ty CP Licogi12.
- Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ để triển khai công việc thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát.
- Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty.
- Kiểm tra công tác kế toán và lập báo cáo tài chính năm 2023.
- Thực hiện các công việc khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

#### II/ Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc:

Ban kiểm soát đã phối hợp cùng với HĐQT, Ban TGD trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của mình, Ban Tổng Giám đốc đã cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho BKS tiếp cận với các tài liệu để kiểm tra và kiểm soát hoạt động của Công ty tuân thủ đúng qui định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông đề ra.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Licogi12 đã triển khai Nghị quyết của ĐHCĐ lần thứ 19 năm 2023 thông qua các Nghị quyết, quyết định được ban hành. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đúng thẩm quyền, phạm vi trách nhiệm, phù hợp với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty và qui định của Pháp luật.



Các thành viên HĐQT luôn bám sát mọi hoạt động của Công ty, với tinh thần đoàn kết, đưa ra các giải pháp kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của Công ty trong SXKD.

Ngày 06/7/2023 Hội đồng quản trị Công ty đã ra Quyết định số 222-QĐ/Licogi12-HĐQT về việc bổ nhiệm Ông Dương Mạnh Tùng giữ chức vụ Tổng giám đốc Công ty CP Licogi12.

Ngày 24/7/2023 Hội đồng quản trị Công ty đã ra quyết định số 246/QĐ-Licogi12/TCNS về việc chấp thuận nguyện vọng xin chấm dứt Hợp đồng lao động và từ nhiệm chức vụ Phó tổng giám đốc công ty của ông Nguyễn Hữu Tuấn kể từ ngày 01/8/2023.

Ban giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các nghị quyết quyết định của HĐQT. Ban giám đốc thực hiện đúng phạm vi trách nhiệm và quyền hạn qui định tại Điều lệ công ty. Năm 2023 là một năm rất khó khăn đối với ngành Xây dựng, Ban giám đốc Công ty với tinh thần trách nhiệm cao, luôn tích cực chủ động trong công tác điều hành, đề ra và thực hiện những chính sách phù hợp nhằm giảm thiểu những rủi ro cho doanh nghiệp.

Công ty đã ban hành Qui định về nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Tổng giám đốc Công ty CP Licogi12.

#### **IV/ Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính:**

Công ty đã lập báo cáo tài chính năm 2023, báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Qua thẩm định, Ban Kiểm soát đánh giá: Báo cáo tài chính Công ty năm 2023 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính Công ty và kết quả hoạt động SXKD năm 2023 phù hợp với các chuẩn mực kế toán và qui định của Luật kế toán hiện hành.

Các chỉ tiêu tài chính được trình bày tại báo cáo của Tổng giám đốc, Ban kiểm soát kiểm tra, soát xét và chấp thuận các số liệu (có biên bản đính kèm) .

#### **V/ Kết quả thực hiện nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2023:**

##### **1- Tình hình thực hiện các chỉ tiêu hoạt động SXKD năm 2023**

DVT: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu	302.250.000.000	209.960.401.319	69.46%
2	Lợi nhuận trước thuế	2.984.250.000	1.542.567.613	51.69%
3	LN sau thuế TNDN	2.984.250.000	1.542.567.613	51.69%
4	Đầu tư	17.000.000.000	12.064.199.297	31.14%
5	Cổ tức năm 2023	400VNĐ/cổ phần	0VNĐ/cổ phần	

2- Bổ sung, sửa đổi một số điều, khoản trong bản Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Licogi12: Điều lệ sửa đổi, bổ sung thay thế điều lệ cũ kể từ ngày 27/4/2023.

3- Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT năm 2022 đã chi trong năm 2023:162.000.000đ.



4- Lựa chọn đơn vị kiểm toán: Công ty đã lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 là Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

#### **VI/ Kiến nghị**

- Củng cố năng lực tài chính, nhân lực, thiết bị để thích ứng với điều kiện khó khăn hiện tại của chung nền kinh tế và ngành nghề của Công ty CP Licogi12.

- Tiếp tục tăng cường công tác nghiệm thu thanh quyết toán, thu hồi công nợ để giảm áp lực về tài chính và tăng hiệu quả kinh tế cho Công ty.

#### **VII/ Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024:**

Ban kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo các qui định của pháp luật và điều lệ của công ty.

Giám sát HĐQT và Ban TGD về việc chấp hành các qui định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

Kiểm tra báo cáo tài chính năm 2024.

Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023, kế hoạch hoạt động năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

**BAN KIỂM SOÁT**  
TRƯỞNG BAN



TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT  
*Ngô Hương Lan*





**BIÊN BẢN  
KIỂM TRA BÁO CÁO QUYẾT TOÁN NĂM 2023**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Licogi12.

*Hôm nay, ngày 28 tháng 3 năm 2024 tại Công ty Cổ phần LICOGI 12.*

Thành phần Ban kiểm tra gồm:

**1. Đại diện Ban kiểm soát:**

- Bà : Ngô Hương Lan - Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát  
Ông : Nguyễn Hoài Nam - Chức vụ: Thành viên  
Ông: Phan Thế Nghĩa - Chức vụ: Thành viên

**2. Đại diện Công ty Cổ phần LICOGI 12:**

- Ông: Dương Mạnh Tùng - Chức vụ: Tổng Giám Đốc Công ty  
Bà: Nguyễn Thị Chung - Chức vụ: Kế toán trưởng Công ty

Sau khi xem xét, thẩm định kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ của toàn bộ các chứng từ kế toán, ghi chép sổ kế toán, báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty, Ban kiểm soát thống nhất với các số liệu như sau:

TT	CHỈ TIÊU	Số báo cáo (VNĐ)	Số kiểm tra (VNĐ)	Ch/lệch (VNĐ)
<b>I</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>281.579.973.758</b>	<b>281.579.973.758</b>	
<b>1</b>	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>1.075.889.220</b>	<b>1.075.889.220</b>	
<b>2</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>			
2.1	Chứng khoán kinh doanh			
<b>3</b>	<b>Hàng tồn kho</b>	<b>129.130.604.959</b>	<b>129.130.604.959</b>	
3.1	Hàng tồn kho	129.130.604.959	129.130.604.959	
<b>4</b>	<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>149.106.950.929</b>	<b>149.106.950.929</b>	
4.1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	157.055.742.657	157.055.742.657	
4.2	Trả trước cho người bán	5.737.905.099	5.737.905.099	
4.3	Phải thu ngắn hạn khác	7.777.445.667	7.777.445.667	
4.4	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(21.464.142.494)	(21.464.142.494)	
<b>5</b>	<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>2.266.528.650</b>	<b>2.266.528.650</b>	
5.1	Chi phí trả trước ngắn hạn			
5.2	Thuế và các khoản phải thu nhà nước	2.266.528.650	2.266.528.650	
<b>II</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>59.609.642.388</b>	<b>59.609.642.388</b>	



<b>1</b>	<b>Tài sản cố định</b>	<b>59.247.422.323</b>	<b>59.247.422.323</b>
1.1	TSCĐ hữu hình	58.705.478.921	58.705.478.921
	Nguyên giá	169.263.496.151	169.263.496.151
	Giá trị hao mòn lũy kế	(110.558.017.230)	(110.558.017.230)
1.2	TSCĐ thuê tài chính	541.943.402	541.943.402
	Nguyên giá	1.987.125.800	1.987.125.800
	Giá trị hao mòn lũy kế	(1.445.182.398)	(1.445.182.398)
1.3	TSCĐ vô hình		
	Nguyên giá	138.685.576	138.685.576
	Giá trị hao mòn lũy kế	(138.685.576)	(138.685.576)
<b>2</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>100.000.000</b>	<b>100.000.000</b>
2.1	Đầu tư vào Công ty liên doanh liên kết	-	-
2.2	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	100.000.000	100.000.000
<b>3</b>	<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>262.220.065</b>	<b>262.220.065</b>
3.1	Chi phí trả trước dài hạn	262.220.065	262.220.065
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b><u>341.189.616.146</u></b>	<b><u>341.189.616.146</u></b>
<b>III</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		
	Số đầu năm	281.939.169.135	281.939.169.135
	Số cuối kỳ	251.814.345.220	251.814.345.220
<b>1</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>238.121.434.010</b>	<b>238.121.434.010</b>
1.1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		
	Số đầu năm	169.087.030.695	169.087.030.695
	Số cuối kỳ	112.262.620.549	112.262.620.549
1.2	Phải trả người bán ngắn hạn		
	Số đầu năm	69.315.979.164	69.315.979.164
	Số cuối kỳ	93.897.677.692	93.897.677.692
1.3	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	20.326.851.918	20.326.851.918
1.4	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách		
	Số đầu năm	329.947.228	329.947.228
	Số cuối kỳ	262.215.968	262.215.968
1.5	Phải trả cho người lao động	5.882.207.334	5.882.207.334
1.6	Chi phí phải trả ngắn hạn	258.945.759	258.945.759
1.7	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	325.749.091	325.749.091
1.8	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.226.181.764	1.226.181.764
1.9	Phải trả ngắn hạn khác		
	Số đầu năm	3.923.655.517	3.923.655.517
	Số cuối kỳ	3.678.983.935	3.678.983.935
<b>2</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>13.692.911.210</b>	<b>13.692.911.210</b>
	Số đầu năm	26.123.634.673	26.123.634.673

1084  
IG 1  
PH  
CO  
12  
MAI

	Số cuối kỳ	13.692.911.210	13.692.911.210
2.1	Phải trả người bán dài hạn	3.633.700.568	3.633.700.568
2.2	Người mua trả tiền trước dài hạn	2.231.893.000	2.231.893.000
2.3	Phải trả dài hạn khác	709.942.642	709.942.642
2.4	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	7.117.375.000	7.117.375.000
<b>IV</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>89.375.270.926</b>	<b>89.375.270.926</b>
1	Vốn góp của chủ sở hữu	70.000.000.000	70.000.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	11.190.569.586	11.190.569.586
3	Cổ phiếu quỹ	(2.611.290.000)	(2.611.290.000)
4	Thặng dư vốn cổ phần	4.380.364.000	4.380.364.000
5	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	303.027.646	303.027.646
6	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	6.112.599.694	6.112.599.694
	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối kỳ trước</i>	<i>4.570.032.081</i>	<i>4.570.032.081</i>
	<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>1.542.567.613</i>	<i>1.542.567.613</i>
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>341.189.616.146</b>	<b>341.189.616.146</b>
<b>V</b>	<b>KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH</b>		
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	<b>209.960.401.319</b>	<b>209.960.401.319</b>
2	Các khoản phải giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	209.960.401.319	209.960.401.319
4	Giá vốn hàng bán	189.461.427.451	189.461.427.451
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20.498.973.868	20.498.973.868
6	Doanh thu từ hoạt động tài chính	5.209.358.140	5.209.358.140
7	Chi phí tài chính	13.338.711.086	13.338.711.086
	Trong đó trả lãi vay	<i>13.338.711.086</i>	<i>13.338.711.086</i>
8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.515.711.640	10.515.711.640
10	Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	1.853.909.282	1.853.909.282
11	Thu nhập khác	719.846	719.846
12	Chi phí khác	312.061.515	312.061.515
13	Lợi nhuận khác	(311.341.669)	(311.341.669)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.542.567.613	1.542.567.613
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp		
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.542.567.613	1.542.567.613
<b>VI</b>	<b>CÁC KHOẢN NỢ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>	<b>1.792.034.506</b>	<b>1.792.034.506</b>

1	Thuế GTGT	1.511.728.534	1.511.728.534
2	Thuế thu nhập cá nhân	161.319.471	161.319.471
3	Tiền thuê đất	115.986.501	115.986.501
4	Các loại thuế khác	3.000.000	3.000.000

**Kết luận :**

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra số liệu báo cáo tài chính năm 2023 và các chứng từ kế toán, sổ kế toán, số liệu kiểm kê của năm 2023.

Qua thẩm định báo cáo tài chính của phòng tài chính kế toán năm 2023 Ban kiểm soát đánh giá như sau :

Công tác kế toán chấp hành đúng chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, việc ghi chép, phản ánh các số liệu phát sinh đầy đủ, chính xác và kịp thời.

Báo cáo tài chính phù hợp với các chuẩn mực Kế toán Việt Nam.

Biên bản này được lập thành 04 bản có giá trị như nhau và được nhất trí thông qua cùng ngày.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY**

TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾ TOÁN TRƯỞNG

**ĐẠI DIỆN BAN KIỂM SOÁT**

TRƯỞNG BAN



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Dương Mạnh Hùng*

KẾ TOÁN TRƯỞNG  
*Nguyễn Thị Chung*



TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT  
*Ngô Hương Lan*

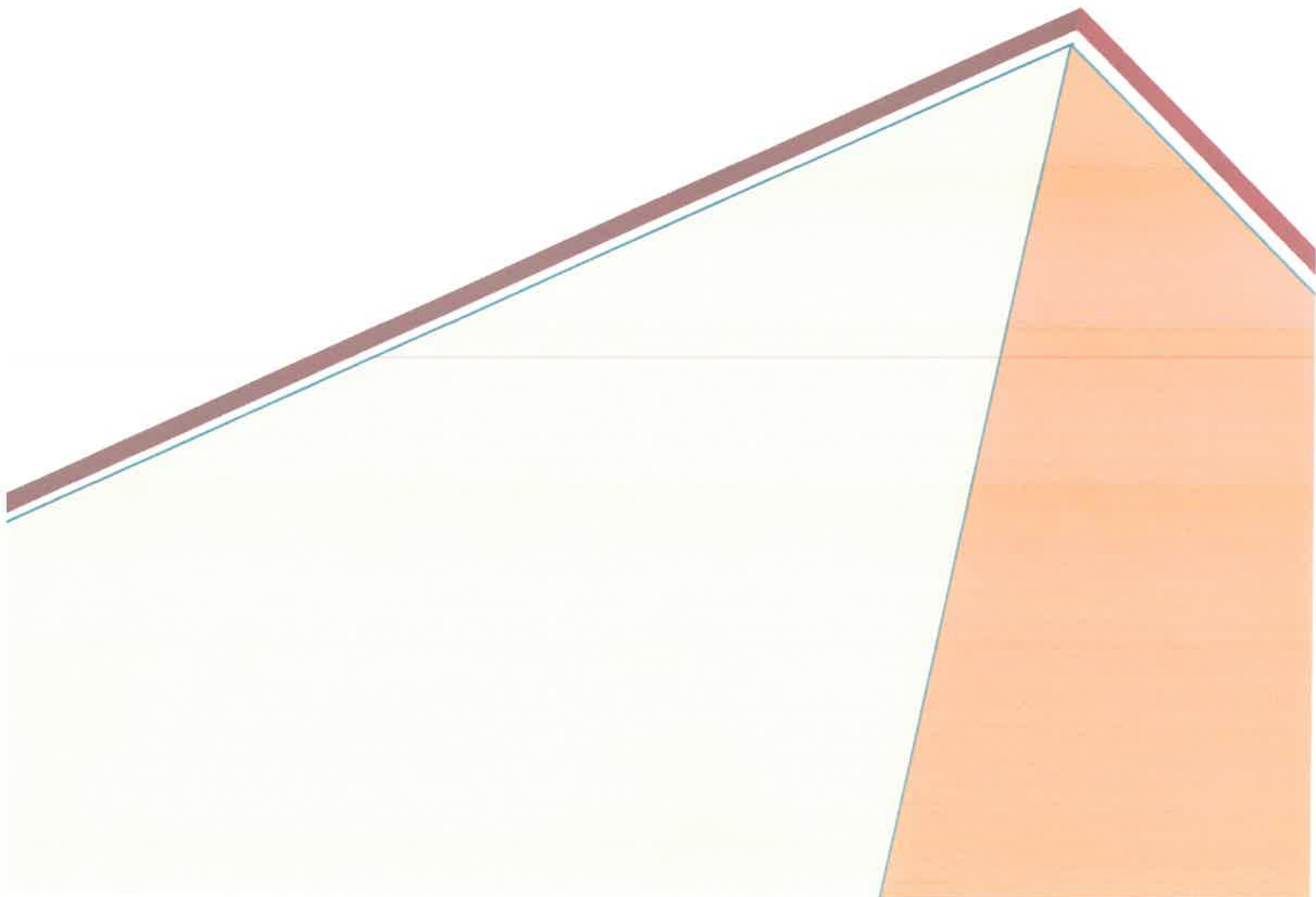
LICOGI 12

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12

Số 21 Phố Đại Từ, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội



# KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024





**CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12**

21 Đại Từ- Đại Kim- Hoàng Mai- Hà Nội

**KẾ HOẠCH KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CÔNG TY**

Năm 2024

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>Thực hiện năm 2023</b>	<b>Kế hoạch năm 2024</b>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	209,960,401,319	350,680,000,000
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	209,960,401,319	350,680,000,000
4. Giá vốn hàng bán	189,461,427,451	323,116,552,000
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20,498,973,868	27,563,448,000
6. Doanh thu hoạt động tài chính	5,209,358,140	600,000,000
7. Chi phí tài chính	13,338,711,086	12,000,000,000
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		
8. Chi phí bán hàng		
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	10,515,711,640	12,148,400,000
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	1,853,909,282	4,015,048,000
11. Thu nhập khác	719,846	
12. Chi phí khác	312,061,515	
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	(311,341,669)	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	1,542,567,613	4,015,048,000
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành		
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	1,542,567,613	4,015,048,000
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2%	6%
19. Lợi nhuận còn lại năm trước chuyển sang	4,723,601,986	6,266,169,599
20. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	9%	15%

Hà Nội ngày tháng 02 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12

TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Dương Mạnh Hùng*

**CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12**

21 Đại Từ- Đại Kim- Hoàng Mai- Hà Nội

TEL: 04 3891534

**KẾ HOẠCH CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2024**

STT	Nội dung	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024
1	Chi phí nhân viên	6,125,961,109	8,310,000,000
	a. Lương		7,800,000,000
	b. BHXH, BHYT, KPCĐ		510,000,000
2	Chi phí đồ dùng văn phòng	87,321,542	120,000,000
3	Chi phí xe	732,789,057	1,168,400,000
4	Chi phí khấu hao văn phòng, thiết bị	2,349,038,220	1,500,000,000
5	Thuế và lệ phí (thuế môn bài)	3,000,000	50,000,000
6	Chi phí dự phòng		
7	Chi phí dịch vụ mua ngoài	381,087,534	400,000,000
	Điện, nước, Điện thoại, CPN, internet, vệ sinh		
8	Chi phí bằng tiền khác	674,514,178	600,000,000
	<b>Tổng CPQL</b>	<b>10,353,711,640</b>	<b>12,148,400,000</b>
	<b>Doanh thu</b>	<b>209,960,401,319</b>	<b>350,680,000,000</b>
	<b>Doanh thu thương mại</b>		
	<b>Doanh thu hoạt động xây lắp</b>		
	<b>CPQL/DT</b>	<b>5%</b>	<b>3%</b>

Hà Nội ngày tháng 02 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Dương Mạnh Hùng*

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12

21 Đại Từ- Đại Kim- Hoàng Mai- Hà Nội

TEL: 04 3891534

KẾ HOẠCH HẠN MỨC TÍN DỤNG NĂM 2024

ĐVT: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
<b>1</b>	<b>Các chỉ tiêu thực hiện năm 2023</b>		
	Giá trị sản lượng thực hiện	146,261,641,000	
	Doanh thu	209,960,401,319	
	Bình quân vốn lưu động thực tế trong năm	172,084,178,498	
	Lãi vay phát sinh	13,338,711,086	
	Vòng quay vốn lưu động	1.40	
	Dư nợ vay ngắn hạn ngân hàng bình quân	122,917,270,356	
	Trong đó:		
	Ngân hàng đầu tư và phát triển Hà Nội	49,031,636,711	
	Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội	32,101,161,776	
	Ngân hàng No&PTNT Tây Hà Nội	41,784,471,870	
<b>2</b>	<b>Kế hoạch năm 2024</b>		
	Giá trị sản lượng thực hiện	410,435,811,000	
	Khấu hao cơ bản cả năm	15,667,000,000	
	Thuế GTGT phải nộp cả năm	4,104,358,110	
	Lợi nhuận định mức	4,015,048,000	
	Nhu cầu vốn lưu động cần thiết	276,178,146,350	
	Vòng quay vốn lưu động bình quân	1.40	
	Vốn tự có, vốn chiếm dụng và vốn thanh toán	106,178,146,350	
	Dư nợ vay cần duy trì	170,000,000,000	
	Nhu cầu vốn vay ngân hàng:	170,000,000,000	
	Ngân hàng TMCP quân đội	70,000,000,000	
	Ngân hàng đầu tư và phát triển Hà Nội	60,000,000,000	
	Ngân hàng No&PTNT Tây Hà Nội	40,000,000,000	

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 12



TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Dương Mạnh Hùng*

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ MÁY MÓC THIẾT BỊ 2024

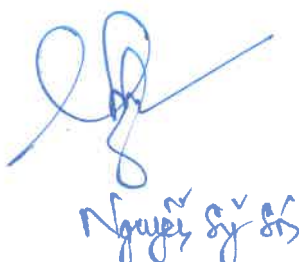
ĐVT: VNĐ

Stt	Danh mục đầu tư	Số lượng	Thành tiền	Nguồn vốn		Dự kiến năm khấu hao
				Vay	Tự có	
<b>I.</b>	<b>Thiết bị thi công nhà cao tầng và thấp tầng</b>		<b>13,100,000,000</b>	<b>9,170,000,000</b>	<b>3,930,000,000</b>	
1	Cần trục tháp (sức nâng Max: 8 tấn, đã qua sử dụng)	1	2,000,000,000	1,400,000,000	600,000,000	
2	Vận thăng lồng đôi (sức nâng 2 tấn/lồng, chiều cao 100m)	1	1,100,000,000	770,000,000	330,000,000	
3	Hệ giáo chống sàn Ringlock và phụ kiện	1	5,000,000,000	3,500,000,000	1,500,000,000	
4	Hệ giáo hoàn thiện và phụ kiện	1	2,500,000,000	1,750,000,000	750,000,000	
5	Thép hộp mạ kẽm các loại.	1	2,500,000,000	1,750,000,000	750,000,000	
<b>II.</b>	<b>Thiết bị cơ giới thi công hạ tầng, giao thông.</b>		<b>16,100,000,000</b>	<b>11,270,000,000</b>	<b>4,830,000,000</b>	
1	Máy lu rung (loại tự trọng 12÷13 tấn)	2	3,500,000,000	2,450,000,000	1,050,000,000	
2	Máy đào bánh lốp (gầu xúc 0.6m <sup>3</sup> )	1	2,600,000,000	1,820,000,000	780,000,000	
3	Thiết bị thi công khác (máy san, lu tĩnh, ...)	1	1,500,000,000	1,050,000,000	450,000,000	
4	Thiết bị thi công cọc xi măng đất	1	5,000,000,000	3,500,000,000	1,500,000,000	
5	Thiết bị thi công bắc chống thấm	1	3,500,000,000	2,450,000,000	1,050,000,000	
<b>III.</b>	<b>Phụ kiện thi công cọc khoan nhồi</b>		<b>2,500,000,000</b>	<b>1,750,000,000</b>	<b>750,000,000</b>	
1	Phụ kiện thi công cọc khoan nhồi (thi công khoan đá)	1	1,000,000,000	700,000,000	300,000,000	
2	Cần khoan đá máy khoan SR285 (D508*15m)	1	1,000,000,000	700,000,000	300,000,000	
3	Phụ kiện thi công cọc khoan nhồi (thi công khoan đất)	1	500,000,000	350,000,000	150,000,000	
<b>IV.</b>	<b>Phương tiện phục vụ</b>		<b>2,500,000,000</b>	<b>1,750,000,000</b>	<b>750,000,000</b>	
1	Ô tô con (loại 5-7 chỗ)	1	2,500,000,000	1,750,000,000	750,000,000	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>34,200,000,000</b>	<b>23,940,000,000</b>	<b>10,260,000,000</b>	<b>-</b>

**Ghi chú:**

- Giá trị trên chưa bao gồm thuế VAT.

PHÒNG QUẢN LÝ THIẾT BỊ

  
Nguyễn Sỹ Sĩ

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2023

TỔNG GIÁM ĐỐC



  
TỔNG GIÁM ĐỐC  
Dương Mạnh Hùng

KẾ HOẠCH SỬA CHỮA, BẢO DƯỠNG MÁY MÓC THIẾT BỊ NĂM 2024

ĐVT: VNĐ

STT	Danh mục	Tình trạng hiện tại	Thực hiện năm trước	Kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng trong năm		Ghi chú
				Nội dung sửa	Giá trị	
<b>A</b>	<b>Máy móc thiết bị</b>				<b>1,050,000,000</b>	
-	Sửa chữa gầm xích máy Kobelco 7080			Sửa chữa phần gầm	200,000,000	
-	Sửa chữa máy khoan Casagrande B250			Sửa chữa phần gầm, thủy lực	100,000,000	
-	Sửa chữa gầm xích máy khoan cọc nhồi			Sửa chữa phần gầm	150,000,000	
-	Sửa chữa cần khoan của máy khoan cọc nhồi			Thay gân, hàn vết nứt, thay ống, hàn đắp gân	150,000,000	
-	Sửa chữa máy xúc (PC200 và SK200)			Sửa chữa phần gầm	100,000,000	
-	Cần trục tháp NTP QTZ5611			Thay cáp, cơ cấu khác	50,000,000	
-	Sửa chữa vận thăng lồng			Bảo trì, thay thế phụ tùng	100,000,000	
-	Khác				200,000,000	
<b>B</b>	<b>Công cụ dụng cụ</b>				<b>300,000,000</b>	
-	Công cụ, dụng cụ khoan cọc nhồi			Hàn sửa chữa gầu, ống vách	150,000,000	
-	Công cụ, dụng cụ phục vụ xây dựng			Sửa chữa máy trộn vữa; dụng cụ cầm tay; vệ sinh môi trường; biện pháp an toàn trong thi công; ...	100,000,000	
-	Khác				50,000,000	
	<b>Tổng cộng:</b>				<b>1,350,000,000</b>	

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2023

PHÒNG QUẢN LÝ THIẾT BỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC  
Đương Mạnh Hùng

Nguyễn Sỹ Sơn

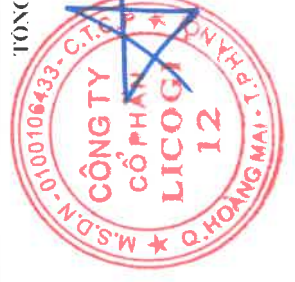


STT	Tên công trình	Tên chủ đầu tư	Giá trị Hợp đồng và PLHD	Giá trị còn lại của Hợp đồng	Kế hoạch quý I năm 2024			Kế hoạch quý II năm 2024			Kế hoạch quý III năm 2024			Kế hoạch quý IV năm 2024			Kế hoạch năm 2024		
					Sản lượng	Nghiệm thu thành toán	Kế hoạch tiền về	Sản lượng	Nghiệm thu thành toán	Kế hoạch tiền về	Sản lượng	Nghiệm thu thành toán	Kế hoạch tiền về	Sản lượng	Nghiệm thu thành toán	Kế hoạch tiền về	Sản lượng	Nghiệm thu thành toán	Kế hoạch tiền về
	Tổng cộng			260.726.796	129.014.509	151.030.035	112.536.123	151.103.434	176.111.330	142.337.192	87.703.083	119.755.139	128.103.453	92.614.784	74.552.067	115.393.266	460.435.811	521.448.571	497.421.195
	Kế hoạch SXKD công ty cổ phần LICOGI12 công ty mẹ			260.726.796	129.014.509	151.030.035	112.536.123	151.103.434	176.111.330	142.337.192	87.703.083	119.755.139	128.103.453	92.614.784	74.552.067	115.393.266	460.435.811	521.448.571	497.421.195
A	Giá trị SXKD (cả ca KI, do A cấp vật tư) của các công trình cũ		1.170.141.643	260.726.796	129.014.509	151.030.035	112.536.123	87.770.101	125.444.663	111.937.192	24.369.750	69.088.472	97.703.453	19.281.451	15.885.400	80.193.266	260.435.811	361.448.571	401.421.195
1	Các công trình hạ tầng kỹ thuật, cơ sở hạ tầng		163.354.382	62.594.866	50.949.307	51.761.027	46.277.500	11.645.559	39.790.027	33.451.500	-	6.700.000	25.311.054	-	-	4.860.000	62.594.866	98.251.054	109.900.054
1	Thi công cọc khoan nhồi đặt tại tòa T1, T2, T3 Công trình: "Thương mại Hân hợp - Sunshine E&C(CT)	Công ty cổ phần xây dựng SCG	50.667.755				5.342.000												10.684.000
2	Thi công cọc khoan nhồi - Sunshine E&C(CT)	Công ty cổ phần xây dựng SCG	27.821.744		18.821.000	6.955.500				6.955.500			4.910.000					18.821.000	18.821.000
3	Thi công cọc khoan nhồi thí nghiệm - Vic - Phú Thọ	Công ty cổ phần địa ốc VIC	809.630		1.250.000	1.085.000				162.000								1.250.000	1.250.000
4	Thi công tường xây - Vic - Phú Thọ	Công ty cổ phần địa ốc VIC	29.580.054	20.949.307	20.949.307	14.790.027	10.057.000	11.645.559	25.000.000	10.057.000	10.935.000	6.700.000	9.466.054			4.860.000	30.949.307	29.580.054	29.580.054
5	Thi công cọc đặt tại Vic - Phú Thọ	Công ty cổ phần địa ốc VIC	48.600.000		30.000.000	16.900.000	21.870.000			10.935.000							41.645.559	48.600.000	48.600.000
6	Việc đặt trả dự án Nhà ở xã hội 2 Làng Sơn	Khoan cọc nhồi TN Công ty cổ phần Đại Phư Complex	5.875.199		5.875.199	965.000													
II	Các công trình giao thông		120.815.991	690.462	343.070	9.009.888	5.911.057	347.392	2.839.972	13.894.350						690.462	11.849.860		
1	Thi công hạ tầng dự án Quang trường biến thành phố Sầm Sơn (Sông Bít)	Công ty TNHH xây dựng dân dụng Olympia	78.071.785			3.713.553	5.717.519			5.717.519							3.713.553		
2	Thi công dự án Quang trường biến thành phố Sầm Sơn (Sông Bít)	Công ty TNHH xây dựng dân dụng Olympia	21.008.450		690.937					924.999								690.937	
3	Thi công tuyến Nguyễn Hồng Lễ dự án Quang trường biến thành phố Sầm Sơn	Công ty TNHH xây dựng dân dụng Olympia	17.033.857		1.293.961				2.496.902	3.790.863							3.790.863		
4	Thi công hạ tầng Zone2 dự án Quang trường biến thành phố Sầm Sơn	Công ty TNHH xây dựng dân dụng Olympia	1.613.983			1.613.983				1.613.983								1.613.983	
5	Thi công nền đường công viên nước Quang trường biến thành phố Sầm Sơn	Công ty TNHH xây dựng dân dụng Olympia	978.565		978.565					978.565								978.565	
6	Thi công tuyến QTT kéo dài Quang trường biến thành phố Sầm Sơn	Công ty TNHH xây dựng dân dụng Olympia	525.351		525.351					525.351								525.351	

STT	Tên công trình	Tên chủ đầu tư	Giá trị Hợp đồng và PLHD	Giá trị còn lại của Hợp đồng	Kế hoạch quý I/2024			Kế hoạch quý II năm 2024			Kế hoạch quý IV năm 2024			Kế hoạch năm 2024			
					Sản lượng	Nghiệm thu thanh toán	Kế hoạch tiền về	Sản lượng	Nghiệm thu thanh toán	Kế hoạch tiền về	Sản lượng	Nghiệm thu thanh toán	Kế hoạch tiền về	Sản lượng	Nghiệm thu thanh toán	Kế hoạch tiền về	
4	Thi công tuyến RD18 dự án Quảng trường biển thành phố Sầm Sơn	Công ty TNHH xây dựng dân dụng Olympia	884.000	690.462	343.070	193.538	343.070	343.070	343.070	343.070	343.070	343.070	343.070	343.070	343.070	343.070	343.070
III	Các công trình xây dựng dân dụng		768.631.263	197.441.468	77.723.132	90.259.120	60.135.822	64.379.598	64.379.598	64.379.598	64.379.598	64.379.598	64.379.598	64.379.598	64.379.598	64.379.598	64.379.598
1	Công trình nhà liền kề Kim Chung-Di Trạch	Công ty cổ phần BOT Vietnamex 8	98.825.918	5.279.918	3.000.000	16.801.617	9.088.750	9.088.750	9.088.750	9.088.750	9.088.750	9.088.750	9.088.750	9.088.750	9.088.750	9.088.750	9.088.750
2	Thi công móng, kết cấu thân thô và hoàn thiện cơ bản toà CT1	Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Thành Nguyên	127.780.964	67.780.964	33.890.482	21.256.591	20.221.000	20.221.000	20.221.000	20.221.000	20.221.000	20.221.000	20.221.000	20.221.000	20.221.000	20.221.000	20.221.000
3	Thi công móng, kết cấu thân thô và hoàn thiện cơ bản toà CT3	Công ty cổ phần xây dựng và thương mại Thành Nguyên	79.427.900	75.326.601	18.831.650	15.985.400	14.296.860	14.296.860	14.296.860	14.296.860	14.296.860	14.296.860	14.296.860	14.296.860	14.296.860	14.296.860	14.296.860
4	Thi công liệt cầu, hoàn thiện thô và MGP 52 can liên kê-Cam Ranh	Công ty Ilcon	59.383.519	49.053.985	22.000.000	18.527.840	2.809.307	7.053.083	7.053.083	7.053.083	7.053.083	7.053.083	7.053.083	7.053.083	7.053.083	7.053.083	7.053.083
5	Yêu nhà thương mại, dịch vụ văn phòng và chung cư để bán DABACO - 29T	Công ty cổ phần tập đoàn DABACO Việt Nam	403.213.862	17.787.673	13.719.905	13.719.905	13.719.905	13.719.905	13.719.905	13.719.905	13.719.905	13.719.905	13.719.905	13.719.905	13.719.905	13.719.905	13.719.905
IV	Các công trình nhà công nghiệp		117.340.007	-	-	3.551.507	-	1.775.753	1.775.753	1.775.753	1.775.753	1.775.753	1.775.753	1.775.753	1.775.753	1.775.753	1.775.753
1	Nhà máy hút giấy Quảng Ngãi	Công ty cổ phần Bột Giấy VNI 19	117.340.007	-	-	3.551.507	-	1.775.753	1.775.753	1.775.753	1.775.753	1.775.753	1.775.753	1.775.753	1.775.753	1.775.753	1.775.753
V	Giàn công cơ khí		-	-	-	211.745	-	211.745	211.745	211.745	211.745	211.745	211.745	211.745	211.745	211.745	211.745
B	Mục tiêu trọng tâm phục vụ KINHDO năm 2024		388.500.000	-	63.333.333	50.666.667	30.400.000	30.400.000	30.400.000	30.400.000	30.400.000	30.400.000	30.400.000	30.400.000	30.400.000	30.400.000	30.400.000
1	Các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp		200.000.000	-	33.333.333	26.666.667	16.000.000	16.000.000	16.000.000	16.000.000	16.000.000	16.000.000	16.000.000	16.000.000	16.000.000	16.000.000	16.000.000
2	Các công trình cơ sở hạ tầng và công nghiệp		50.000.000	-	10.000.000	8.000.000	4.800.000	4.800.000	4.800.000	4.800.000	4.800.000	4.800.000	4.800.000	4.800.000	4.800.000	4.800.000	4.800.000
3	Các công trình hạ tầng và giao thông		138.500.000	-	20.000.000	16.000.000	9.600.000	9.600.000	9.600.000	9.600.000	9.600.000	9.600.000	9.600.000	9.600.000	9.600.000	9.600.000	9.600.000

P. KINH TẾ KỸ THUẬT

TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC  
Đương Mạnh Trùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12**  
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433  
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,  
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.  
ĐT: 0243.8687781; FAX: 0243.8685014;  
Website: [www.licogi12.com](http://www.licogi12.com)  
Số: ~~115~~ TT-LICOGI12

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2024.

## TỜ TRÌNH

V/v: *Phương án phân chia lợi nhuận năm 2023.*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2024.**

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI12.
- Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.
- Căn cứ Nghị quyết số ~~114~~ /NQ-LICOGI12 ngày 12/4/2024 về Nội dung các vấn đề đưa ra trình ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 20 năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI12 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2023 như sau:

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023		1.542.567.613
+ Vốn cổ phần hiện hành.		67.388.710.000
+ Tổng số cổ phần hiện có đến ngày 20/03 /2024 (không tính cổ phiếu quỹ)		6.738.871 cổ phần
+ Cổ tức		0 VNĐ/cổ phần
+ Tỷ lệ chia cổ tức		0% mệnh giá cổ phần

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY *real*



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Ths: *Dương Xuân Quang*

**CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12**  
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433  
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,  
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.  
ĐT: 0243.8687781; FAX: 0243.8685014;  
Website: [www.licogi12.com](http://www.licogi12.com)  
Số: M.6./TT-LICOGI12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2024.

## TỜ TRÌNH

*V/v: Báo cáo quyết toán phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023 và Dự trù tổng mức tiền phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2024.**

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI12.
- Căn cứ Nghị quyết số M.4/NQ-LICOGI12 ngày 12/4/2024 về Nội dung các vấn đề đưa ra trình ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 20 năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI12 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo quyết toán tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023 và Dự trù tổng mức tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024:

***I. Báo cáo quyết toán tiền lương và phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2023 cụ thể như sau:***

- Tháng 01/2023, Công ty đã chi trả nốt tiền phụ cấp trách nhiệm 06 tháng cuối năm 2022 cho các chức danh thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty theo chế độ kiêm nhiệm là: **162.000.000 VNĐ (Một trăm sáu mươi hai triệu đồng).**

- Ngày 05 tháng 12 năm 2023, Hội đồng quản trị công ty đã họp và ra Nghị quyết số 371-NQ/LICOGI12-HĐQT về việc: “*Tạm dừng chế độ thanh toán phụ cấp cho các chức danh thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát và Thư ký công ty theo chế độ kiêm nhiệm*” kể từ năm 2023 cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

***II. Dự trù tổng mức tiền phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024.***

- Mức phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Công ty năm 2024 tiếp tục thực hiện theo nội dung Nghị quyết số 371-NQ/LICOGI12-HĐQT ngày 05/12/2023 về việc: “*Tạm dừng chế độ thanh toán*



phụ cấp cho các chức danh thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát và Thư ký công ty theo chế độ kiêm nhiệm”.

- Giao Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào kết quả doanh thu thực tế năm 2024 để quyết định.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY <sup>Quản</sup>



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Ths: Dương Xuân Quang





**CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12**  
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433  
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,  
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.  
ĐT: 043.8687781; FAX: 043.8685014;  
Website: [www.licogi12.com](http://www.licogi12.com)  
Số: ~~117~~/TT-LICOGI12

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2024.

## TỜ TRÌNH

V/v: **Miễn nhiệm Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần LICOGI 12**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2024**  
**Công ty cổ phần LICOGI12.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI 12 ;
- Căn cứ Đơn xin Từ nhiệm chức vụ Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty ngày 10/01/2024 của: **Ông Nguyễn Tuấn Cường.**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI 12 xin trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc:

**Miễn nhiệm ông Nguyễn Tuấn Cường:**

- Sinh ngày: 18/07/1986.
- Hộ khẩu thường trú: Số nhà 37, ngõ 157, Pháo Đài Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp.
- Sở cổ phần nắm giữ tại Công ty: Không có.
- Chức vụ hiện tại: Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần LICOGI 12.
- **Miễn nhiệm chức vụ: Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần LICOGI12.**

- Lý do: Theo nguyện vọng cá nhân của ông Nguyễn Tuấn Cường

- Ngày hiệu lực: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông lần thứ 20 thông qua.

(Kèm theo đơn xin từ nhiệm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY**



**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
Ths: *Dương Xuân Quang*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
\*\*\*\*\*

**ĐƠN XIN TỪ NHIỆM**

**Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI 12**

Tôi tên là: Nguyễn Tuấn Cường                      Sinh ngày: 18/07/1986  
Chức vụ: Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó tổng giám đốc Công ty.

Tôi làm đơn này xin trình bày với Hội đồng quản trị Công ty nguyện vọng như sau:

Trong thời gian tham gia hoạt động trong Hội đồng quản trị Công ty, tôi luôn cố gắng đóng góp ý kiến trên tình thần xây dựng, đảm bảo lợi ích cao nhất cho mọi hoạt động của Công ty. Tôi tham gia đầy đủ các cuộc họp, chấp hành các quy định theo Điều lệ của Công ty.

Nhưng thời điểm hiện tại, tôi cần tập trung vào công tác chuyên môn để đảm bảo hoàn thành tốt những nhiệm vụ được Ban lãnh đạo Công ty giao phó nên không thể tiếp tục tham gia vào công tác của Hội đồng quản trị Công ty.

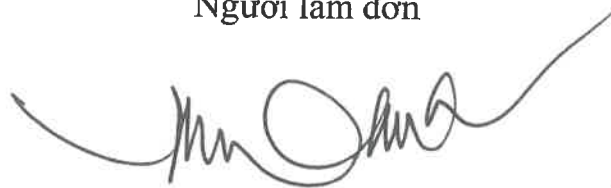
Vì vậy, tôi làm đơn này đề nghị Hội đồng quản trị Công ty cho tôi được: *Từ nhiệm chức vụ Ủy viên Hội đồng quản trị Công ty từ ngày 10 tháng 01 năm 2024* để thuận tiện cho công việc cá nhân cũng như lợi ích chung của Công ty.

Rất mong nhận được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị Công ty.

Trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2024.

Người làm đơn



Nguyễn Tuấn Cường

**CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12**  
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433  
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,  
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.  
ĐT: 043.8687781; FAX: 043.8685014;  
Website: [www.licogi12.com](http://www.licogi12.com)  
Số: 118../TT-LICOGI12

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2024.

## **TỜ TRÌNH**

*V/v: Bầu Bổ sung Ủy viên Hội đồng quản trị (UV HĐQT)  
Công ty cổ phần LICOGI12 – Nhiệm kỳ V (2022-2027)*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2024  
Công ty cổ phần LICOGI12.**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI 12 ;
- Căn cứ tình hình SXKD Công ty năm 2024 và các năm tiếp theo.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI 12 xin trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc:

**1. Thông qua việc bầu bổ sung UV HĐQT để đảm bảo cơ cấu thành viên HĐQT của nhiệm kỳ V (2022-2027) theo quy định, trong đó:**

- Số lượng thành viên bầu: **01 thành viên;**
- Nhiệm kỳ của thành viên được bầu: Theo nhiệm kỳ V HĐQT (2022-2027).

**2. Tiêu chuẩn, điều kiện ứng viên bổ sung vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ V (2022-2027)**

- Ứng viên HĐQT phải đáp ứng được các điều kiện làm thành viên HĐQT theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty.
- Ứng viên tự ứng cử hoặc được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông/nhóm cổ đông có quyền đề cử và ứng viên do HĐQT đương nhiệm đề cử theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều lệ Công ty.
- Công ty sẽ có Thông báo cụ thể về việc: Đề cử, ứng cử để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) - Công ty cổ phần LICOGI 12 nhiệm kỳ V (2022-2027).



- Chỉ những Hồ sơ ứng cử, đề cử đáp ứng đầy đủ các điều kiện ứng cử, đề cử và những ứng viên đáp ứng đầy đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT mới được đưa vào danh sách ứng viên chính thức trình Đại hội đồng cổ đông Công ty để thực hiện thủ tục bầu cử.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LICOGI 12 xin trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt./.

**Nơi nhận;**

- Như trên; *Real*
- Lưu VP, HĐQT

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Ths: *Dương Xuân Quang*



**CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI12**  
Mã số doanh nghiệp: 01 001 06433  
Địa chỉ: Số 21, Phố Đại Từ, Phường Đại Kim,  
Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.  
ĐT: 0243.8687781; FAX: 0243.8685014;  
Website: [www.licogi12.com](http://www.licogi12.com)  
Số: *119*.../TT-LICOGI12

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2024.

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán độc lập và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị đó để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần LICOGI12

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 20 năm 2024  
Công ty cổ phần LICOGI12.**

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LICOGI12.
- Căn cứ Nghị quyết số *119*...-NQ/LICOGI12-HĐQT ngày 12/04/2024 về Nội dung các vấn đề đưa ra trình ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 20 năm 2024.
- Để chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty. Ban Kiểm soát Công ty cổ phần LICOGI12 đã họp thống nhất lựa chọn danh sách một số Công ty kiểm toán độc lập, nằm trong danh sách các cho phép hoạt động của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đủ điều kiện kiểm toán cho báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty như sau:

TT	TÊN CÁC CÔNG TY KIỂM TOÁN	GHI CHÚ
1	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE)	Công ty VAE là đơn vị tham gia kiểm toán báo cáo tài chính từ năm 2005 đến năm 2008 của Công ty
2	Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C (A&C)	
3	Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO)	
4	Công ty TNHH kiểm toán An Việt	Là đơn vị kiểm toán BCTC của công ty năm 2015
5	Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam (CPA)	Công ty CPA là đơn vị tham gia kiểm toán báo cáo tài chính từ năm 2009 đến năm 2014, từ năm 2017 đến năm 2023 của Công ty

Ban Kiểm soát Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các Công ty Kiểm toán độc lập như trên và ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị đó để tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần LICOGI12. Trường hợp các đơn vị Kiểm toán nêu trên không đủ điều kiện thực hiện dịch vụ kiểm toán theo quy định của Ủy ban chứng khoán, ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị phù hợp.

**T.M. BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY**



**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**  
*Ngô Hương Lan*